

Số: 43/KL-TT

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 6 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Chi nhánh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định thanh tra số 03/QĐ-QĐ-KV8-TT ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực 8 về việc thanh tra đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chi nhánh Hà Tĩnh (gọi tắt VPBank Hà Tĩnh, Chi nhánh, Đơn vị), từ ngày 31/3/2025 đến ngày 23/4/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra tại VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh ngày 13/05/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh Khu vực 8 kết luận như sau:

1. KHÁI QUÁT CHUNG

1.1. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức

VPBank Hà Tĩnh thành lập theo Quyết định số 423-2007/QĐ-HĐQT ngày 07/5/2007 của Hội đồng quản trị VPBank, được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận thành lập theo Quyết định số 928/QĐ-NHNN ngày 27/4/2007; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100233583-032 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 24/06/2009, thay đổi lần thứ 09 ngày 02/04/2024

Người đứng đầu: ông Nguyễn Phan Khanh - Giám đốc (bổ nhiệm theo Quyết định số 337/2024/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2024).

Địa chỉ hoạt động: Số 17, phường Trần Phú, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

VPBank Hà Tĩnh được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 962/2007/QĐI-HĐQT ngày 01/12/2007 của Hội đồng quản trị VPBank, gồm: Trụ sở chi nhánh có 4 phòng nghiệp vụ (Trung tâm SME, Phòng kinh doanh khách hàng tiểu thương, Phòng Khách hàng cá nhân, Phòng Dịch vụ khách hàng) và 03 Phòng giao dịch trực thuộc: PGD Nguyễn Du, PGD Thành Sen, PGD Hồng Lĩnh.

+ Phòng giao dịch Nguyễn Du: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00034, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2011, thay đổi lần thứ 3. Ngày 09/06/2022 Địa chỉ: số 214 Nguyễn Công Trứ, Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh,

tỉnh Hà Tĩnh. Giám đốc Nguyễn Quang Đạt theo Quyết định số 7143H/2024/QĐNS-TGD ngày 19/12/2024.

+ Phòng giao dịch Thành Sen: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00035, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2011, thay đổi lần thứ 4 . ngày 03/01/2025, Địa chỉ; số 63 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Giám đốc Phạm Thị Quỳnh Anh Quyết định số 7490H/2024/QĐNS-TGD ngày 19/12/2024.

+ Phòng giao dịch Hồng Lĩnh: Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00033, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2011, thay đổi lần thứ 4. Ngày 21/10/2024, Địa chỉ số 101 đường Trần Phú, Phường Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Giám đốc Hồ Ngọc Bình, theo Quyết định số 7565H/2024/QĐNS-TGD ngày 21/12/2024.

Tổng số cán bộ, nhân viên là 69 người; trình độ thạc sỹ 2 người, đại học 55 người, cao đẳng 8 người và trình độ khác 1 người. Ban lãnh đạo gồm: 01 Giám đốc và 06 Phó Giám đốc (trong đó: 01 PGĐ kiêm Giám đốc trung tâm SME, 01 PGĐ kiêm Giám đốc PGD Nguyễn Du, 01 PGĐ kiêm Giám đốc PGD Hồng Lĩnh, 01 PGĐ là Trưởng phòng Kinh doanh khách hàng ưu tiên, 01 PGĐ phụ trách Quản lý P.DVKH Chi nhánh Hà Tĩnh, 01 PGĐ là TPKD khối tín dụng tiêu thương).

1.2. Số liệu hoạt động của đơn vị qua các thời kỳ

1.2.1. Số liệu về tài sản, nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	28/02/2025
A. TÀI SẢN			
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	25.238,23	22.553,41	22.564,42
II. Tiền gửi tại NHNN	16.527,79	6.409,87	3.118,02
III. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	0	0	0
1. Tiền gửi tại các TCTD khác	0	0	0
2. Cho vay các TCTD khác	0	0	0
3. Dự phòng rủi ro	0	0	0
IV. Chứng khoán kinh doanh	0	0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	0	0	0
2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	0	0	0
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản nợ tài chính khác	0	0	0
VI. Cho vay khách hàng	1.519.819,90	1.573.120,08	1.537.445,37
1. Cho vay khách hàng	1.538.077,04	1.593.464,86	1.553.612,14
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(18.257,14)	(20.344,78)	(16.166,78)
VII. Hoạt động mua nợ	0	0	0
1. Mua nợ	0	0	0
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	0	0	0

VIII. Chứng khoán đầu tư	0	0	0
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	0	0	0
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	0	0	0
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn	0	0	0
1. Đầu tư vào công ty con	0	0	0
2. Góp vốn liên doanh	0	0	0
3. Đầu tư vào công ty liên kết	0	0	0
4. Đầu tư dài hạn khác	0	0	0
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	0	0	0
X. Tài sản cố định	4.727,19	4.814,11	4.967,08
1. Tài sản cố định hữu hình	4.727,19	4.814,11	4.967,08
a. Nguyên giá TSCĐ	11.076,66	11.076,66	10.734,45
b. Hao mòn TSCĐ	(6.349,47)	(6.262,55)	(5.767,37)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
a. Nguyên giá TSCĐ	0	0	0
b. Hao mòn TSCĐ	0	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	0	0	0
a. Nguyên giá TSCĐ	0	0	0
b. Hao mòn TSCĐ	0	0	0
XI. Bất động sản đầu tư	0	0	0
a. Nguyên giá BĐSĐT	0	0	0
b. Hao mòn BĐSĐT	0	0	0
XII. Tài sản Có khác	656,040.35	523,591.11	1,369,700.12
1. Các khoản phải thu	3.488,41	2.976,50	3.034,58
2. Các khoản lãi, phí phải thu	25.153,95	21.847,00	10.721,15
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	0	0	0
4. Tài sản Có khác	627.398,00	498.767,62	1.355.944,39
Tài sản Có khác	627.398,00	498.767,62	1.355.944,39
- Trong đó: Lợi thế thương mại	0	0	0
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	0	0	0
TỔNG TÀI SẢN	2.222.353,45	2.130.488,58	2.937.795,01
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ	2.206.653,90	2.044.562,09	2.851.029,83
I. Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	10.07	0	0
1. Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN	10.07	0	0
2. Giao dịch bán và mua lại trái phiếu Chính phủ với Kho bạc Nhà nước	0	0	0
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	1,74	1,74	1,74
1. Tiền gửi của các TCTD khác	1,74	1,74	1,74
2. Vay các TCTD khác	0	0	0
III. Tiền gửi của khách hàng	2.177.123,82	2.009.508,02	2.502.534,17
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản nợ tài chính khác	0	0	0
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	0	0	0
VI. Phát hành giấy tờ có giá	0	0	263.558,40

VII. Các khoản nợ khác	29.518,26	35.052,31	84.935,51
1. Các khoản lãi, phí phải trả	27.432,62	32.874,77	82.350,78
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0
3. Các khoản phải trả và công nợ khác	2.085,64	2.177,54	2.584,74
4. Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)	0	0	0
VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.699,56	85.926,49	86.765,19
VIII. Vốn chủ sở hữu	15.699,56	85.926,49	86.765,19
1. Vốn của TCTD	0	0	0
a. Vốn điều lệ	0	0	0
b. Vốn đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ	0	0	0
c. Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
d. Cổ phiếu quỹ	0	0	0
e. Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
g. Vốn khác	0	0	0
2. Quỹ của TCTD	0	0	0
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0
5. Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	15.699,56	85.926,49	86.765,19
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	0	0	0
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.222.353,45	2.130.488,58	2.937.795,01
C. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
1. Bảo lãnh vay vốn	0	0	0
2. Cam kết giao dịch hối đoái	0	0	0
a. Cam kết mua ngoại tệ	0	0	0
b. Cam kết bán ngoại tệ	0	0	0
c. Cam kết giao dịch hoán đổi	0	0	0
d. Cam kết giao dịch tương lai	0	0	0
3. Cam kết cho vay không hủy ngang	0	0	0
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	0	0	0
5. Bảo lãnh khác	162.907,73	157.346,17	126.663,14
6. Các cam kết khác			
7. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	5.465,94	6.101,86	7.767,20
8. Nợ khó đòi đã xử lý	121.797,32	116.113,17	80.557,41
9. Tài sản và chứng từ khác	136.792,73	138.890,91	114.301,87
TỔNG NGOẠI BẢNG	426.963,71	418.452,12	329.289,61

1.2.2. Kết quả kinh doanh tại các thời điểm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	28/02/2025
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập	446.020	338.672	49.398
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	334.364	223.011	32.424
I. Thu nhập lãi thuần	111.655	115.661	16.974
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	18.302	13.114	862
4. Chi phí hoạt động dịch vụ	1.047	952	89
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	17.254	12.162	772

III. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	43	66	9
IV. Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán KD	0	0	0
V. Lãi/ lỗ thuần từ mua bán CK đầu tư	0	0	0
5. Thu nhập từ hoạt động khác	2.914	3.234	205
6. Chi phí hoạt động khác	9	11	1
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	2.914	3.234	205
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0	0
VIII. Chi phí hoạt động	26.942	25.471	3.780
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	104.924	105.653	14.182
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	18.159	19.726	1.517
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế	86.765	85.926	15.699
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0
XIII. Lợi nhuận sau thuế	86.765	85.926	15.699

Nhận xét: Tổng tài sản thời điểm 28/2/2025 tăng 37,89% so với 31/12/2024. Nguồn vốn chủ yếu đến từ tiền gửi khách hàng (chiếm 85% tổng nguồn vốn), hoạt động này tăng trưởng qua từng thời kỳ. Dư nợ cho vay thời điểm 28/2/2025 là 1.538 tỷ đồng, giảm 35 tỷ đồng so với cuối năm 2024, tương đương giảm 2,2% và tăng 19 tỷ đồng tương đương tăng 1,25%, tỷ lệ tăng thấp, tỷ trọng cấp tín dụng/tổng tài sản chưa cao (chiếm 53% tổng tài sản). Đơn vị kinh doanh có lãi, đến thời điểm 28/2/2025 chênh lệch thu chi đạt 15,7 tỷ đồng.

1.2.3. Xếp hạng đơn vị trong thời kỳ thanh tra

MÃ ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ	XẾP HẠNG 2023				XẾP HẠNG 2024				XẾP HẠNG 2025
		Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1
VN0010 223	VPBank Hà Tĩnh	Tốt	Tốt	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Tốt	Bình thường	Tốt
VN0010 292	VPBank Thành Sen	Tốt	Bình thường	Bình thường	Xấu	Xấu	Tốt	Bình thường	Bình thường	Tốt
VN0010 275	VPBank Hồng Lĩnh	Tốt	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Tốt	Bình thường
VN0010 313	VPBank Nguyễn Du	Tốt	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Tốt	Tốt	Bình thường	Bình thường	Bình thường

2. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

2.1. Thanh tra về huy động vốn

Tổng nguồn vốn huy động thời điểm 28/02/2025 là 2.502 tỷ đồng, tăng 493 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương 24,53%; tăng 325 tỷ đồng so với 31/12/2023.

tương đương 15%. Tỷ lệ nguồn vốn huy động/dư nợ cho vay (2.502 tỷ đồng /1.538 tỷ đồng) là 162%. Số liệu huy động vốn tại 03 thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024, 28/02/2025, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng, %

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		28/02/2025	
1.	Phân loại theo khách hàng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1.1	Khách hàng cá nhân	2.095.982	96%	1.931.947	96%	2.409.358	96%
1.2	Khách hàng doanh nghiệp	81.018	4%	77.561	4%	93.175	4%
2.	Phân theo kỳ hạn						
2.1	Không kỳ hạn	206.725	9%	184.032	9%	299.682	12%
2.2	Có kỳ hạn	1.970.399	91%	1.825.476	91%	2.202.853	88%
2.2.1	Ngắn hạn	1.412.195	65%	1.272.303	63%	1.254.644	50%
	Kỳ hạn dưới 6 tháng	251.312	12%	259.946	13%	167.423	7%
	Kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng	1.160.883	53%	1.012.357	50%	1.087.221	43%
2.2.2	Trung hạn - dài hạn	558.204	26%	553.173	28%	948.209	38%
3	Phân theo địa bàn						
3.1	VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh	896.251	41%	807.646	40%	1.041.447	42%
3.2	VPBank PGD Thành Sen	254.924	12%	278.340	14%	320.470	13%
3.3	VPBank PGD Nguyễn Du	374.054	17%	304.502	15%	438.437	18%
3.4	VPBank PGD Hồng Lĩnh	651.896	30%	619.471	31%	702.180	27%
4	Phân theo loại tiền						
4.1	VNĐ	2,176,533	100%	2,008,920	100%	2.501.401	100%
4.2	Ngoại tệ	0	0	0	0	0	0

Qua số liệu về huy động vốn cho thấy, tiền gửi tại VPBank Hà Tĩnh tăng qua các thời điểm. Trong cơ cấu tiền gửi khách hàng, tiền gửi tại Chi nhánh chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn chiếm 88% tổng tiền gửi, trong đó tiền gửi có kỳ hạn từ 6-12 tháng chiếm 42% tổng tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng chiếm 38% tổng tiền gửi; tiền gửi theo đồng Việt Nam chiếm tỷ trọng 100%.

2.1.1. Việc ban hành quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về gửi tiền, lãi suất huy động

Trong thời kỳ từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra, việc huy động vốn của VPbank Hà Tĩnh áp dụng theo quy định tiền gửi tiết kiệm của VPBank, cơ bản tuân thủ quy định về tiền gửi tiết kiệm, về việc áp dụng lãi suất đến hạn, lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, về phương pháp

tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng và các văn bản khác có liên quan.

2.1.2. Việc thông báo và niêm yết công khai lãi suất tại quầy giao dịch biểu lãi suất huy động trong từng thời kỳ

Trong thời kỳ thanh tra, VPBank Hà Tĩnh đã niêm yết công khai mức lãi suất huy động tại quầy giao dịch, tuân thủ đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của VPBank.

2.1.3. Việc chấp hành lãi suất huy động

- VPbank Hà Tĩnh áp dụng lãi suất huy động do VPBank ban hành đối với tiền gửi không kỳ hạn, kỳ hạn dưới 6 tháng đối với VND không vượt trần lãi suất do NHNN Việt Nam ban hành trong từng thời kỳ; áp dụng mức lãi suất huy động USD đối với tổ chức, cá nhân là 0%, đúng với mức lãi suất quy định tại Thông tư số 46/2024/TT-NHNN ngày 30/9/2024 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng Đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại TCTD, Quyết định số 2410/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng Đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại TCTD theo quy định tại Thông tư 46/2024/TT-NHNN. Trong thời kỳ thanh tra, VPbank Hà Tĩnh không triển khai các chương trình khuyến mãi, tặng quà đối với tiền gửi USD. Đối với tiền gửi VNĐ, VPbank Hà Tĩnh áp dụng các chương trình khuyến mãi: “Tết đến – Lộc về” năm 2025; “Chào năm mới 2023”, Chi nhánh áp dụng đúng với các mức lãi suất của hệ thống quy định cho từng loại, tuân thủ nghiêm túc quy định của NHNN Việt Nam về lãi suất huy động.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại VPBank Hà Tĩnh không phát sinh việc cho hoa hồng, môi giới tiền tệ đối với hoạt động huy động vốn. Lãi suất tất toán tiền gửi trước hạn VNĐ được Chi nhánh áp dụng lãi suất không kỳ hạn theo đúng quy định.

Mức lãi suất huy động tại VPBank Hà Tĩnh qua từng thời kỳ như sau:

TT	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Lãi suất huy động bình quân (%/năm)	Lãi suất huy động cao nhất (%/năm)	Lãi suất huy động bình quân (%/năm)	Lãi suất huy động cao nhất (%/năm)	Lãi suất huy động bình quân (%/năm)	Lãi suất huy động cao nhất (%/năm)
Tháng 1	6.6	10.5	5.9	11.9	4.6	10.8
Tháng 2	7.9	11.9	5.1	11.9	4.8	10.8
Tháng 3	8.3	11.9	4.7	10.8		
Tháng 4	8.4	11.9	4.7	10.8		
Tháng 5	8.2	11.9	4.5	10.8		
Tháng 6	7.9	11.9	4.4	10.8		
Tháng 7	7.7	11.9	4.4	10.8		

Tháng 8	7.6	11.9	4.3	10.8		
Tháng 9	7.2	11.9	4.5	10.8		
Tháng 10	6.9	11.9	4.5	10.8		
Tháng 11	6.5	11.9	4.6	10.8		
Tháng 12	5.9	11.9	4.6	10.8		

2.2. Thanh tra về hoạt động cấp tín dụng

2.2.1. Tình hình chung

Thời điểm 28/02/2025, dư nợ cho vay 1.538 tỷ đồng và cấp bảo lãnh là 126 tỷ đồng. Dư nợ cho vay giảm 55,3 tỷ đồng so với đầu năm; nợ xấu nội bảng 33,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,19% tổng dư nợ.

Phân loại theo khách hàng vay: dư nợ cho vay cá nhân là 1.379 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng cao nhất 89,73% tổng dư nợ) có dư nợ xấu là 29,8 tỷ đồng (chiếm 2% tổng dư nợ); dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp là 158,4 tỷ đồng (chiếm 10,27% tổng dư nợ), nợ xấu 3,8 tỷ đồng (chiếm 0,19% tổng dư nợ).

Phân loại theo thời hạn vay: cho vay ngắn hạn 904,5 tỷ đồng (chiếm 58,8% tổng dư nợ), nợ xấu 9,4 tỷ đồng (chiếm 0,6% tổng dư nợ); cho vay trung dài hạn 633,5 tỷ đồng (chiếm 41,2% tổng dư nợ), nợ xấu 24,1 tỷ đồng (chiếm 1,57% tổng dư nợ).

Trong đó:

(1) Dư nợ cho vay không có tài sản bảo đảm là 244 tỷ đồng (chiếm 15,9% tổng dư nợ), trong đó: nợ nhóm 2 là 11,7 tỷ đồng (chiếm 0,8% tổng dư nợ), nợ xấu là 5,3 tỷ đồng (chiếm 0,4% tổng dư nợ).

(2) Dư nợ cho vay có tài sản bảo đảm là 1.294 tỷ đồng (chiếm 84,1% tổng dư nợ), trong đó: nợ nhóm 2 là 84,2 tỷ đồng (chiếm 5,3% tổng dư nợ), nợ xấu là 27,6 tỷ đồng (chiếm 1,8% tổng dư nợ).

Dư nợ cho vay có tài sản bảo đảm bằng xe ô tô là 379 tỷ đồng (chiếm 24,6 % tổng dư nợ); trong đó: sản phẩm cho vay mua ô tô và đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay là 180,8 tỷ đồng (chiếm 11,8%), nợ nhóm 2 là 28,2 tỷ đồng (chiếm 1,8% tổng dư nợ), không phát sinh nợ xấu.

Dư nợ cho vay mua bất động sản là 536 tỷ đồng (chiếm 34,9% tổng dư nợ), trong đó: nợ nhóm 2 là 56 tỷ đồng (chiếm 3,6%), nợ xấu 21 tỷ đồng (chiếm 1,4 % tổng dư nợ).

Chi tiết về dư nợ cho vay:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Phân loại dư nợ theo	28/2/2025	31/12/2024	31/12/2023
I	Thành phần kinh tế	1,553,612	1,593,465	1,538,077
1	DN ngoài quốc doanh	105,433	145,157	158,462

2	Tư nhân, cá thể	1,448,179	1,448,308	1,379,615
II	Theo thời hạn	1,553,612	1,593,465	1,538,077
1	Ngắn hạn	742,311	955,169	904,522
2	Trung, dài hạn	811,301	638,296	633,555
III	Ngành, lĩnh vực	1,553,612	1,593,465	1,538,077
1	Thương mại, dịch vụ	632,614	537,836	542,707
2	Tiêu dùng	920,016	1,054,688	994,437
3	Cho vay đối tượng khác	983	940	933
IV	Chất lượng nợ (theo CIC)	1,553,612	1,593,465	1,538,077
1	Nợ nhóm 1	1,392,518	1,468,342	1,403,441
2	Nợ nhóm 2	124,793	86,620	101,007
	Tỷ lệ so với tổng dư nợ	8.03%	5.44%	6.57%
3	Nợ xấu 3 -5	36,301	38,503	33,629
	Tỷ lệ so với tổng dư nợ	2.34%	2.42%	2.19%

- Lãi suất cho vay bình quân trong thời kỳ thanh tra: Lãi suất cho vay của VPBank Hà Tĩnh có xu hướng giảm trong 2 năm 2023 và 2024, tuy nhiên có xu hướng tăng nhẹ trong 2 tháng đầu năm 2025; mức lãi suất cho vay cao nhất duy trì trong khoảng 57,5% - 60,5%/năm, là lãi suất áp dụng đối với các sản phẩm cho vay không có tài sản bảo đảm. Chi tiết diễn biến qua các thời kỳ như sau:

TT	Năm 2023					Năm 2024				
	LSCV bình quân (%/năm)	Lãi suất cho vay ngắn hạn (%/năm)		Lãi suất cho vay trung, dài hạn (%/năm)		LSCV bình quân (%/năm)	Lãi suất cho vay ngắn hạn (%/năm)		Lãi suất cho vay trung, dài hạn (%/năm)	
		Bình quân	LS cao nhất	Bình quân	LS cao nhất		Bình quân	LS cao nhất	Bình quân	LS cao nhất
Tháng 1	13.7	14.2	55.0	14.4	57.5	11.9	10.6	57.0	15.3	57.5
Tháng 2	13.7	14.4	55.0	14.5	57.5	11.9	10.3	48.0	15.3	57.5
Tháng 3	13.7	13.8	55.0	14.5	57.5	11.9	9.2	50.0	15.2	57.5
Tháng 4	13.7	13.5	52.0	14.4	57.5	11.9	10.2	45.0	14.0	57.5
Tháng 5	13.7	13.2	52.0	14.5	57.5	11.9	10.0	48.0	13.9	57.5
Tháng 6	13.7	12.1	52.0	14.5	57.5	11.9	9.0	48.0	13.6	57.5
Tháng 7	13.7	13.1	46.0	14.5	57.5	11.9	9.3	45.0	14.2	57.5
Tháng 8	13.7	12.8	46.0	14.5	57.5	11.9	9.4	45.0	14.2	57.5
Tháng 9	13.7	10.6	46.0	14.6	57.5	11.9	9.2	45.0	14.1	57.5
Tháng 10	13.7	11.6	57.0	14.4	57.5	11.9	9.1	45.0	14.1	57.5
Tháng 11	13.7	11.1	55.0	15.2	57.5	11.9	9.0	47.5	14.0	57.5
Tháng 12	13.7	9.5	57.0	15.3	57.5	11.9	9.0	47.5	13.9	57.5
Năm 2025										
Tháng 1	11.1	9.1	42.0	14.0	57.5					
Tháng 2	11.1	9.1	42.0	13.9	57.5					

- Đối với các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

+ Về chính sách hỗ trợ lãi suất (HTLS) 2%/năm theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP: VPBank ban hành Quy định số 62/2022/QĐi-TGD ngày 01/8/2022 quy định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP: Không phát sinh số liệu trong thời kỳ thanh tra.

+ Triển khai Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn: VPBank ban hành Quy định số 21/2023/QĐi-TGD ngày 27/4/2023 quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Tuy nhiên đến thời điểm 28/02/2025 VPBank Hà Tĩnh không phát sinh khách hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023.

+ Triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 (đã được sửa đổi, bổ sung): Đến thời điểm 28/02/2025 không còn dư nợ.

- **Khuyến nghị:** Đến 28/02/2025, VPBank Hà Tĩnh cho vay khách hàng tiểu thương với 651 khách hàng cá nhân, dư nợ là 87,2 tỷ đồng, bình quân 134 triệu đồng. Trong đó vay tín chấp không có tài sản bảo đảm với lãi suất cao từ 30-57% bao gồm các món vay cụ thể như sau:

VAY VỐN KHÁCH HÀNG TIỂU THƯƠNG					
STT	Số món vay	Tổng dư nợ	Dư nợ bình quân	Lãi suất	Ghi chú
1	519	50.378	97	31-40	Tín chấp
2	72	6.797	94	41-57,5	Tín chấp
Tổng	591	57.175			

Số lượng các khoản vay và dư nợ cho vay khách hàng tiểu thương tín chấp với lãi suất cao 30-57% chiếm tỷ lệ cao (chiếm 90,7% số khoản vay; chiếm 66% dư nợ cho vay) trong tổng số các khách hàng tiểu thương đang vay vốn tại VPBank. Việc cho vay với mức lãi suất cao từ 30-50% (cao nhất là 57,5%) đối với khách hàng tiểu thương chiếm tỷ trọng lớn, trong khi VPBank là một trong 14 ngân hàng có tính trọng yếu hệ thống tại Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định 1631/QĐ-NHNN ngày 28/3/2025 phê duyệt Nhóm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống năm 2025, có thể xảy ra các rủi ro liên quan đến uy tín, hình ảnh cũng như thương hiệu hoạt động của Ngân hàng, bên cạnh yếu tố cho vay với lãi suất cao

rất nhạy cảm, dễ xảy ra các nội dung liên quan đến kiến nghị, phản ánh của khách hàng với ngân hàng. Vì vậy, với các khoản vay tín chấp có lãi suất cao, khuyến nghị ngân hàng cần xem xét để chủ động thực hiện các biện pháp ứng xử tín dụng phù hợp.

2.2.2. Kết quả thanh tra về hoạt động cấp tín dụng

Đoàn thanh tra đã kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu hoạt động cho vay (các mẫu được chọn tập trung chủ yếu vào các khách hàng có dư nợ lớn, khách hàng thế nhân vay kinh doanh, khách hàng nợ quá hạn,...) đối với 503 khoản vay của 311 khách hàng, dư nợ đến thời điểm 28/02/2025 là 870,8 tỷ đồng (chiếm 56,66% tổng dư nợ); bao gồm: 111 khách hàng doanh nghiệp, dư nợ 158,4 tỷ đồng và 200 khách hàng cá nhân, dư nợ 712,4 tỷ đồng. Trong đó: nợ nhóm 2 là 35,1 tỷ đồng (chiếm 4,037% tổng dư nợ nhóm 2), nợ xấu là 11 tỷ đồng (chiếm 64,07% tổng dư nợ xấu).

Qua thanh tra cho thấy, Đơn vị chấp hành tương đối tốt các quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 39, Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39 và các văn bản pháp luật có liên quan cũng như các quy định nội bộ của VPBank. Tuy nhiên, việc cho vay của Đơn vị đối với một số khách hàng đến thời điểm 28/2/2025 còn một số tồn tại, vi phạm có thể dẫn tới một số rủi ro tiềm ẩn đối với việc cấp tín dụng cho khách hàng như sau:

2.2.2.1. Hoạt động cho vay khách hàng cá nhân/hộ kinh doanh

a) Về công tác thẩm định và quyết định cho vay

- Cho vay 04 khách hàng, dư nợ tại thời điểm 28/02/2025: 4,2 tỷ đồng, quá trình thẩm định chưa yêu cầu khách hàng cung cấp Đăng ký kinh doanh đối với các loại hình kinh doanh phải có đăng ký kinh doanh được quy định tại điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (**Chi tiết theo Bảng kê số 01**).

- Cho vay 06 khách hàng, dư nợ tại thời điểm 28/2/2025: 6,9 tỷ đồng, quá trình thẩm định chưa yêu cầu khách hàng thực hiện việc đăng ký thuế đối với các cá nhân kinh doanh phải đăng ký thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (**Chi tiết theo Bảng kê số 02**).

- Cho vay 22 khách hàng, dư nợ tại thời điểm 28/2/2025: 44,9 tỷ đồng, quá trình thẩm định đã thu thập và yêu cầu khách hàng cung cấp các tài liệu chứng minh khả năng trả nợ tuy nhiên chưa đầy đủ (**Chi tiết theo Bảng kê số 03**).

Như vậy, Đơn vị thực hiện thẩm định chưa đầy đủ các điều kiện cho vay các khách hàng trên để xét duyệt cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

b) Tồn tại, vi phạm khác

- Cho vay 22 khách hàng vay vốn phục vụ kinh doanh vật liệu xây dựng, mỹ phẩm, tạp hóa, thức ăn chăn nuôi và gà giống; vay phục vụ nhu cầu đời sống cá nhân mua đất, nhà ở, mua sắm tiêu dùng..., dư nợ thời điểm 28/02/2025 là 40,5 tỷ đồng, quá trình kiểm tra chỉ lưu giữ bảng kê mua hàng mà chưa lưu giữ thêm các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay là hóa đơn giá trị gia tăng, hợp đồng mua bán, hình ảnh kinh doanh, chưa lưu giữ đầy đủ các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích sử dụng vốn phục vụ đời sống cá nhân theo quy định **(Chi tiết tại Bảng kê số 04).**

Như vậy, đối với khách hàng cá nhân vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh với giá trị lớn nhưng hồ sơ lưu trữ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn thiếu hóa đơn giá trị gia tăng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP; đối với khách hàng cá nhân vay vốn phục vụ tiêu dùng, hoàn vốn mua bất động sản,... nhưng lưu trữ chưa đầy đủ các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích sử dụng vốn phục vụ đời sống cá nhân là chưa đúng theo quy định tại các văn bản điểm a khoản 2 Điều 30 Quyết định 46/2023/QĐ-TGD quy định cho vay của Tổng giám đốc VPBank; Phụ lục 01 Quy trình 114/2020/QT-TGD quy trình kiểm soát sau cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân; Điều 3 Văn bản số 30/2022/QĐ-TGD ngày 14/4/2022 của Tổng giám đốc VPBank về sản phẩm cho vay mua, nhận chuyển nhượng bất động sản.

- Cho vay 10 khách hàng vay bổ sung vốn phục vụ kinh doanh, vay tiêu dùng phục vụ đời sống, vay mua nhà ở, căn hộ chung cư,.....với giá trị lớn, dư nợ thời điểm 28/02/2025 là 36 tỷ đồng, Đơn vị thực hiện kiểm tra, kiểm soát sau vay chưa đầy đủ, biên bản kiểm tra thể hiện chưa đầy đủ các nội dung như tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH,.... **(Chi tiết tại Bảng kê số 05).**

Như vậy, đơn vị chưa thực hiện kiểm tra, kiểm soát sau vay chưa đầy đủ theo quy định tại Phụ lục 01 Quy trình 114/2020/QT-TGD quy trình kiểm soát sau cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân và Phụ lục 01 Quy định 445/2024-HDN-TGD ngày 26/12/2024 của Tổng giám đốc VPBank hướng dẫn kiểm soát sau đối với khách hàng cá nhân.

c) Khuyến nghị, cảnh báo rủi ro

- Có 06 khách hàng, dư nợ thời điểm 28/02/2025 là 8,5 tỷ đồng, Đơn vị giải ngân tiền mặt giá trị lớn cho khách hàng vay vốn kinh doanh, bên thụ hưởng đã có cam kết bằng văn bản về việc không có tài khoản thanh toán tại bất cứ tổ chức tín dụng nào. Tuy nhiên qua kiểm tra, đối chiếu phát hiện các khách hàng trên đều có các tài khoản mở và đang hoạt động tại các ngân hàng thương mại. Theo giải trình, Đơn vị không có phương pháp để tra cứu và kiểm soát khách hàng có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khác ngoài VPBank (**Chi tiết theo Bảng kê số 06**).

Như vậy, việc giải ngân tiền mặt cho khách hàng trong khi các khách hàng đang có tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán là chưa phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 6 Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Ngoài ra việc đơn vị giải ngân tiền mặt cho khách hàng có thể dẫn tới rủi ro khách hàng lợi dụng để sử dụng vốn vay không đúng mục đích, hoặc lạm dụng việc giải ngân tiền mặt để thực hiện các mục đích khác.

- Có 04 khách hàng, dư nợ thời điểm 28/02/2025 là 5,5 tỷ đồng chưa thực hiện tra cứu CIC đầy đủ vào trước thời điểm giải ngân để xác định tình hình vay trả nợ của khách hàng tại thời điểm giải ngân (**Chi tiết theo Bảng kê số 07**).

Đơn vị đang thực hiện cho vay một số lượng lớn các khách hàng theo dạng cấp hạn mức tín dụng và giải ngân từng lần cho khách hàng, tuy nhiên khoảng cách thời gian giữa từng lần giải ngân cách xa nhau. Như vậy, việc đơn vị không thực hiện tra cứu CIC hoặc tra cứu CIC không đầy đủ các thông tin trước khi khách hàng được giải ngân vốn vay có thể sẽ đem lại rủi ro trong hoạt động cho vay như: phải chuyển lên nhóm nợ cao hơn theo phân loại nợ tại ngân hàng khác trong khi vừa mới giải ngân tại đơn vị, khách hàng đang có nợ xấu, gặp khó khăn trong việc trả nợ,

2.2.2.2. Hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp

Đoàn tiến hành kiểm tra đối với 263 khoản vay của 111 khách hàng, dư nợ đến 28/02/2025 là 158,4 tỷ đồng, chiếm 100 % dư nợ khách hàng doanh nghiệp và chiếm 10,27% tổng dư nợ. Kết quả cụ thể như sau:

- Có 02 khách hàng, dư nợ thời điểm 28/02/2025 là 2 tỷ đồng, hồ sơ thẩm định, xét duyệt cho vay dựa trên số liệu báo cáo tài chính chưa đầy đủ, thẩm định chưa đánh giá điều kiện về chỉ số tài chính theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp, chưa cung cấp được căn cứ để xếp hạng (**Chi tiết theo bảng kê số 08**).

Như vậy, Đơn vị chưa thẩm định đầy đủ các điều kiện cho vay các khách hàng trên để xét duyệt cho vay theo quy định nội bộ tại Quy định số 40/2021/QĐ-

TGD ngày 12/5/2021; Quy định số 48/2018/QĐi-TGD ngày 30/6/2018; và theo quy định tại điều 17 thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Có 03 khách hàng, dư nợ thời điểm 28/02/2025 là 5,7 tỷ đồng. Cụ thể các tồn tại: Đã thực hiện kiểm tra sau cho vay tuy nhiên chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, tờ khai thuế hàng tháng/quý; Thực hiện kiểm tra sau cho vay chưa đầy đủ: thiếu tài liệu chứng minh doanh số phát sinh có tài khoản mở tại Vpbank đạt tối thiểu 150% doanh số giải ngân theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng và phê duyệt của Hội sở Vpbank (**Chi tiết theo bảng kê số 09**).

Như vậy, Đơn vị chưa thực hiện đúng quy định tại văn bản quy định nội bộ của VPBank (Quy định số 81/2018/QĐi-TGD ngày 06/12/2018; Quyết định 41/2016/QT-TGD ngày 22/6/2016 quy trình kiểm soát sau vay dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ).

2.2.2.3. Hoạt động cho vay đối với một số nhóm khách hàng có liên quan:

a) Liên quan đến nhóm khách hàng vay vốn bằng TSBĐ là quyền đòi nợ của hợp đồng cho vay tiền giữa khách hàng và công ty Jupiter/Mars

Các tồn tại, vi phạm được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm.

b) Liên quan đến nhóm khách hàng vay vốn để trả nợ Techcombank CN Hà Tĩnh (trước đó vay để mua nhà dự án tại khu đô thị Bảo Ninh 2 – Đồng Hới – Quảng Bình)

Kiểm tra 05 khách hàng vay, tổng dư nợ đến thời điểm kiểm tra 44,8 tỷ đồng, các món vay đều thực hiện cho vay tái tài trợ đối với khoản vay của khách hàng trước đó tại Techcombank Hà Tĩnh để mua đầu tư các nhà ở, shophouse liên kế dự án Bảo Ninh 2 - Đồng Hới - Quảng Bình (**Chi tiết theo bảng kê số 10**).

Việc cho vay để mua đầu tư các nhà ở, shophouse liên kế dự án Bảo Ninh 2 - Đồng Hới - Quảng Bình đã được Thanh tra, giám sát NHNN Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh cảnh báo rủi ro về pháp lý dự án, nguồn trả nợ của khách hàng, tính thanh khoản của tài sản bảo đảm nêu tại Kết luận số 29/KL-TTGS ngày 11/9/2023 của Chánh Thanh tra, giám sát NHNN Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh về việc thanh tra chuyên đề cấp tín dụng tại NHTMCP Kỹ thương Chi nhánh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm tra, tài sản bảo đảm của 05 món vay trên đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có 01 khoản vay của khách hàng Nguyễn Thị Thuý đã chuyển nợ xấu (nhóm 4) nhưng nguyên nhân được xác định là điều chỉnh nhóm nợ theo phân loại nợ tại ngân hàng khác (theo tra cứu CIC khách hàng có khoản vay được phân loại nợ nhóm 4 tại Vietinbank), đến thời điểm ngày 3/4/2025 khách

hàng này đã tất toán tại VPBank Hà Tĩnh.

Cảnh báo rủi ro: Tại thời điểm kiểm tra, khách hàng có dòng tiền ra vào tài khoản thanh toán tại VPBank đảm bảo khả năng trả lãi đúng hạn, tài sản bảo đảm là các căn nhà liền kề của dự án đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đầy đủ tính pháp lý. Tuy nhiên kiểm tra CIC của khách hàng, nhận thấy khách hàng đang có quan hệ tín dụng ở các ngân hàng khác với dư nợ lớn, tài sản bảo đảm cũng là các thửa đất thuộc các dự án đầu tư bất động sản. Việc khách hàng đang thực hiện mua bán, đầu tư bất động sản dự án với số lượng nhiều, các bất động sản có giá trị lớn, nguồn hình thành chủ yếu đến từ tài trợ của các ngân hàng cho thấy khách hàng sẽ phải chịu áp lực trả nợ lớn. Mặt khác tài trợ lĩnh vực đầu tư các căn hộ, biệt thự liền kề của các dự án bất động sản trong giai đoạn hiện nay rất nhạy cảm, tính thanh khoản của các dự án bất động sản có nhiều biến động, khó dự đoán.

Vì vậy việc cho vay tái tài trợ cho các khoản vay trên có thể sẽ đem lại nhiều rủi ro cho hoạt động tín dụng của chi nhánh VPBank Hà Tĩnh, Đơn vị cần tăng cường giám sát tình hình hoạt động của khách hàng, giám sát chặt chẽ dòng tiền của khách hàng trong quá trình cho vay và trả nợ, có các biện pháp ứng xử tín dụng phù hợp để chủ động trong công tác thu hồi nợ nếu xảy ra rủi ro.

2.2.2.4. Thanh tra về hoạt động cấp bảo lãnh

Đoàn tiến hành kiểm tra 59/82 hợp đồng cấp bảo lãnh của 13 khách hàng doanh nghiệp, số dư thời điểm 28/2/2025 là 126,3 tỷ đồng, chiếm 83,08% tổng số dư cấp bảo lãnh doanh nghiệp. Qua kiểm tra hoạt động bảo lãnh tại đơn vị cho thấy: Đơn vị chấp hành đúng các quy định về bảo lãnh ngân hàng tại Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc NHNN; Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 20/9/2022 của Thống đốc NHNN và các quy định của VPBank.

2.3. Thanh tra về hoạt động liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp

Trong thời kỳ thanh tra, VPBank Hà Tĩnh không phát sinh các giao dịch liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp, không làm đại lý lưu ký và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2.4. Thanh tra về phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

2.4.1. Hoạt động phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro

Trong thời kỳ thanh tra, Đơn vị thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Quyết định số 200/2021/QĐĐi-HĐQT ngày 30/09/2021 của Hội đồng quản trị VPBank về ban hành Quy định phân loại tài sản có và trích lập dự phòng rủi ro tại VPBank (hiệu lực từ 01/10/2021 đến 28/09/2024); Quyết định số 255/2024/QĐĐi-HĐQT ngày 10/09/2024 của Hội đồng quản trị VPBank về ban hành Quy định phân loại tài sản có tại VPBank

(hiệu lực từ 15/09/2024 đến nay); Quyết định số 201/2021/QĐĐI-HĐQT ngày 30/09/2021 của Hội đồng quản trị VPBank về ban hành Quy định sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tại VPBank (hiệu lực từ 01/10/2021 đến 28/09/2024); Quyết định số 264/2024/QĐĐI-HĐQT ngày 23/9/2024 của Hội đồng quản trị VPBank về ban hành Quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tại VPBank (hiệu lực từ 28/9/2024 đến nay). Các quy định này về cơ bản phù hợp với quy định của NHNN Việt Nam. Chi nhánh thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro hàng tháng.

Số liệu phân loại nợ thời điểm 28/02/2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Phân loại nợ của đơn vị	Phân loại nợ của Thanh tra	Chênh lệch
Nợ nhóm 1	1.403.441	1.403.441	0
Nợ nhóm 2	101.007	101.007	0
Nợ nhóm 3	27.256	27.256	0
Nợ nhóm 4	4.141	4.141	0
Nợ nhóm 5	2.232	2.232	0
Tổng dư nợ	1,538,077	1,538,077	0
Nợ xấu	38,503	38,503	0
Nợ xấu/Tổng dư nợ	2.42%	2.42%	0

Số liệu trích lập dự phòng rủi ro thời điểm 28/2/2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thanh tra	Chênh lệch
Dự phòng cụ thể	14.803	14.803	0
Dự phòng chung	11.517	11.517	0
Tổng cộng	26.320	26.320	0

Qua kiểm tra số liệu tổng hợp tình hình phân loại nợ và trích lập dự phòng tại thời điểm 28/2/2025 cho thấy Chi nhánh đã thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đúng và đủ theo quy định, số liệu khớp đúng với số liệu của đoàn Thanh tra.

2.4.2. Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

Số liệu sử dụng dự phòng, thu nợ đã sử dụng dự phòng xử lý rủi ro trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 28/2/2025
Nợ gốc đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	39.686	52.043	52.920

Nợ lãi đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	40.871	64.069	68.876
Nợ khó đòi đã xử lý	0	0	0
Số liệu phát sinh trong năm	Năm 2023	Năm 2024	2 tháng năm 2025
Gốc xử lý rủi ro	19.541	16.446	1.036
Gốc thu hồi	34.712	14.729	2.515
Lãi thu hồi	6.374	3.173	27

Trong thời kỳ thanh tra, VPBank Hà Tĩnh đã sử dụng dự phòng cụ thể xử lý rủi ro tín dụng với số tiền gốc 37 tỷ đồng. Việc sử dụng dự phòng xử lý rủi ro tín dụng đảm bảo nguyên tắc theo Quyết định số 264/2024/QĐI-HĐQT ngày 23/9/2024 của Hội đồng quản trị VPBank về ban hành Quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tại VPBank; Điều 11 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật liên quan.

2.5. Thanh tra về hoạt động kinh doanh ngoại hối

2.5.1. Về chính sách nội bộ, quy định nội bộ về hoạt động ngoại hối

Kiểm tra các văn bản, quy định nội bộ hiện tại VPBank Hà Tĩnh đang áp dụng về hoạt động kinh doanh ngoại tệ, kết quả: Các nội dung phù hợp với quy định của Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005; Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18/3/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17/7/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh ngoại hối và pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ngoại hối; Thông tư số 02/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về mua bán ngoại tệ, trạng thái ngoại tệ.

2.5.2. Việc tuân thủ các quy định kinh doanh ngoại tệ

- Trong thời kỳ thanh tra, VPBank Hà Tĩnh thực hiện giao dịch mua bán chuyển khoản ngoại tệ các loại (gồm: CAD, EUR, USD, AUD, SGD, GBP, JPY) cho cá nhân, tổ chức với mục đích chủ yếu là: bán ngoại tệ cho các khách hàng cá nhân với số lượng nhỏ lẻ để thanh toán tiền học phí cho con đi du học ở nước ngoài, chuyển tiền sinh hoạt phí và khám chữa bệnh cho thân nhân ở nước ngoài; mua ngoại tệ của doanh nghiệp khi doanh nghiệp có nguồn thu ngoại tệ hoặc của

khách hàng cá nhân khi có nhu cầu bán. Tỷ giá mua bán ngoại tệ được công bố tại website: vpbank.com.vn của VPBank.

Doanh số phát sinh như sau:

Loại tiền	31/12/2023		31/12/2024		28/2/2025	
	DS mua	DS bán	DS mua	DS bán	DS mua	DS bán
AUD	33.31	40880	29833	42574	0	57448
CAD	0	10200	0	26400	0	0
EUR	26.4	90000	2.6	9990	0	0
SGD	0	0	0	0	0	0
USD	50164.16	56526.4	147339.16	224323.7	129.99	0
GBP	0	0	0	0	0	0
JPY	18315	625000	0	730000	0	0

- Kiểm tra chọn mẫu 12 giao dịch mua, bán ngoại tệ (gồm USD, EUR, AUD và CAD) phát sinh trong thời kỳ thanh tra đối với cá nhân, tổ chức, kết quả: thực hiện mua bán theo tỷ giá đã công bố và nằm trong giới hạn biên độ giao dịch cho phép của Ngân hàng Nhà nước; mua bán đúng đối tượng và có tài liệu chứng minh mục đích và hồ sơ bên mua, bên thụ hưởng theo quy định.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định trạng thái ngoại tệ: Chi nhánh thực hiện đúng theo quy định về việc quản lý trạng thái ngoại tệ theo các quy định của VPBank trong từng thời kỳ.

2.5.3. Thanh tra hoạt động chuyển tiền qua nước ngoài, nhận tiền từ nước ngoài về Việt Nam

- Đơn vị thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế theo Quyết định 87/2024/QĐi-TGD ngày 16/7/2024 của Tổng Giám đốc VPBank quy định về chuyển tiền quốc tế. Kiểm tra chọn mẫu 23 khách hàng có số tiền lớn phát sinh từ 01/01/2023 đến 28/02/2025 đối với các loại ngoại tệ: USD, AUD, EUR, JPY với các nội dung thanh toán hàng nhập khẩu, chuyển tiền một chiều ra nước ngoài cho thấy: Việc quản lý, kiểm tra và chấp hành các quy định của pháp luật đến các hoạt động chuyển đổi, nhận tiền nước ngoài tại VPbank Hà Tĩnh, bao gồm hoạt động thanh toán giao dịch bằng thẻ qua các tổ chức quốc tế thẻ, việc báo cáo giao dịch lớn, giao dịch đáng ngờ theo quy định về phòng, chống rửa tiền được VPbank thực hiện tập trung tại Hội sở và đảm bảo tuân thủ theo các quy định.

- Hoạt động giao dịch thanh toán chuyển tiền quốc tế qua SWIFT và các kênh thanh toán chuyển tiền khác (Chuyển tiền qua Western Union, ...): có bộ chứng từ phù hợp với mục đích chuyển tiền theo quy định, tuân thủ quy định về mức chuyển tiền theo quy định tại Thông tư 20/2022/TT-NHNN ngày 29/8/2011 hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền

cho các giao dịch vắng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân và các quy định có khác liên quan.

2.6. Thanh tra về công tác phòng, chống rửa tiền

2.6.1. Việc ban hành quy chế nội bộ về phòng, chống rửa tiền

Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (PCRT/TTKB): VPBank Hà Tĩnh thực hiện công tác PCRT, TTKB theo các quy định, chính sách, hướng dẫn của VPBank, các văn bản ban hành có nội dung căn cứ vào Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15/11/2022, Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, và Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, cụ thể:

- Quy định 258/2024/CSH-HĐQT Chính sách phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Quy định 95/2024/QĐi-TGD Quy định phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận trừng phạt tại VPBank;

- Quy định 155/2023/HDN-TGD Hướng dẫn nghiệp vụ nhận biết khách hàng trong phòng, chống rửa tiền; Quy định 86/2023/QTH-TGD Hướng dẫn quy trình nhận biết khách hàng trong phòng, chống rửa tiền.

2.6.2. Việc phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT/TTKB

- Tại Hội sở: theo quy định tại Chính sách 258/2024/CSH-HĐQT về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tuân thủ cấm vận, trừng phạt tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng), HĐQT bổ nhiệm một thành viên của Ban điều hành là Người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền của VPBank. Từ 2014 đến hiện tại, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc khối Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ là người phụ trách việc thực hiện công tác về phòng, chống rửa tiền tại VPBank và đã đăng ký với Cục Phòng, chống rửa tiền – Cơ quan Thanh tra, Giám sát ngân hàng – Ngân hàng nhà nước theo Công văn đăng ký số 867/2014/CV-VPB của VPBank gửi Ngân hàng nhà nước.

- VPBank Hà Tĩnh đã thực hiện phân công cán bộ chịu trách nhiệm về PCRT, TTKB theo đúng quy định tại Điều 5 Thông tư 09/2023/TT-NHNN, cụ thể: VPBank đã ban hành Quyết định số 241/2022/QĐ-TGD và Quyết định số 111/2025/QĐ-TGD về việc bổ nhiệm các cán bộ đang giữ chức vụ Kiểm soát viên trở lên tại các chi nhánh, phòng giao dịch của VPBank kiêm nhiệm chức danh cán

bộ chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền tại các chi nhánh, phòng giao dịch mà cán bộ đang giữ chức vụ.

2.6.3. Việc thực hiện nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng

Quy trình nhận biết thông tin khách hàng được thực hiện theo 02 văn bản của VPBank ban hành. Cán bộ giao dịch trực tiếp với khách hàng tại Chi nhánh thực hiện thu thập các thông tin nhận biết khách hàng cơ bản ban đầu/thông tin nhận biết khách hàng bổ sung/thông tin nhận biết khách hàng định kỳ, việc đánh giá rủi ro khách hàng sẽ được thực hiện tự động trên hệ thống OFSAA giúp tự động hóa quy trình, hạn chế sai sót và tăng tính tuân thủ trong công tác phòng, chống rửa tiền.

Quy trình cập nhật thông tin khách hàng: VPBank Hà Tĩnh cập nhật thông tin khách hàng dựa trên kết quả xếp hạng rủi ro của khách hàng, khi có thông tin thay đổi hoặc có sự kiện liên quan đến khách hàng. Thực hiện kiểm tra, cập nhật theo định kỳ 1 năm/lần đối với khách hàng rủi ro cao, rủi ro trung bình và rủi ro thấp được cập nhật khi khách hàng chủ động yêu cầu thay đổi thông tin nhận biết khách hàng. Trong thời kỳ thanh tra, Chi nhánh thực hiện rà soát và cập nhật các thông tin theo các danh sách tài khoản thanh toán nghi ngờ giao dịch không phù hợp với quy định pháp luật do Phòng PCRT gửi về.

2.6.4. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro

- VPBank Hà Tĩnh thực hiện phân loại rủi ro khách hàng từ đó có các biện pháp đánh giá tăng cường hoặc thực hiện nhận biết khách hàng tương ứng với mức độ rủi ro rửa tiền của khách hàng theo quy định tại Hướng dẫn nghiệp vụ số 159/2023/HDN-TGD về Phân loại Khách hàng trên cơ sở rủi ro rửa tiền. Việc phân loại khách hàng sẽ được thực hiện một cách tự động bởi Hệ thống PCRT của VPBank (“Hệ thống OFSAA”) - cấu phần KYC dựa trên cơ sở các tiêu chí, tham số/ngưỡng, cách thức phù hợp với Điều 5, Điều 6 Hướng dẫn nghiệp vụ số 159/2023/HDN-TGD Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý rủi ro rửa tiền tại VPBank. Khách hàng được phân loại theo mức độ rủi ro: Khách hàng được phân loại theo mức độ rủi ro về rửa tiền ở các mức thấp, trung bình, cao dựa vào các tiêu chí theo quy định của VPBank từ khi bắt đầu thiết lập giao dịch và khi có thay đổi thông tin, đảm bảo tuân thủ theo Điều 16 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022.

2.6.5. Giao dịch đáng ngờ

- VPBank sử dụng phần mềm hệ thống OFSAA FCCM là hệ thống công nghệ thông tin về Phòng Chống rửa tiền hàng đầu thế giới theo đánh giá của Quardrant được cung cấp bởi Oracle (“Hệ thống PCRT”)

- Tại VPBank CN Hà Tĩnh, bộ phận giao dịch trực tiếp với khách hàng được tập huấn về các dấu hiệu, xử lý các giao dịch đáng ngờ. Các giao dịch của khách hàng được giám sát theo các dấu hiệu đáng ngờ; phân tích đối chiếu với thông tin nhận biết khách hàng, thông tin về các bên liên quan đến giao dịch để xác định giao dịch đáng ngờ. Kiểm tra đối chiếu thông tin nhận biết khách hàng, sự phù hợp của giao dịch (mục đích thực hiện giao dịch, giá trị giao dịch) với thông tin nhận biết khách hàng.

- Về báo cáo giao dịch đáng ngờ, áp dụng biện pháp tạm thời, công tác đào tạo: Chi nhánh thực hiện theo văn bản hướng dẫn của VPBank. Trong thời kỳ thanh tra, Chi nhánh không phát sinh các trường hợp phải áp dụng các biện pháp trì hoãn giao dịch. Từ 01/01/2023 đến 28/2/2025, VPBank Hà Tĩnh đã cử cán bộ tham gia 06 khóa học trực tuyến liên quan nghiệp vụ PCRT do VPBank tổ chức.

2.7. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành ngân hàng

- Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật: VPBank Hà Tĩnh không ban hành quy định nội bộ về phòng chống tham nhũng, tội phạm mà thực hiện theo Chính sách phòng, chống tham nhũng số 310/2024/CSH-HĐQT ngày 22/11/2024 của VPBank. VPBank Hà Tĩnh tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh đến các phòng giao dịch theo đề cương kiểm tra, nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm về thực hiện các quy chế, quy trình nghiệp vụ. Tổ chức tốt công tác tiếp khách hàng, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết về công tác tham nhũng, tiêu cực và tội phạm đã được tổ chức họp lồng ghép cùng với công tác chuyên môn.

- Việc thành lập, kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm: VPBank Hà Tĩnh đã thành lập Tiểu ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm theo Quyết định số 313/2024/QĐ-CNHT ngày 30/11/2024 đồng thời đã ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm.

- Việc phát hiện xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng: Trong thời kỳ thanh tra, VPBank Hà Tĩnh không phát hiện vụ việc hoặc xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra.

- Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công nhân viên: Chi nhánh thường xuyên quán triệt quy định nội bộ liên quan Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các quy tắc ứng xử theo Bộ chuẩn mực dịch vụ khách hàng đến toàn thể cán bộ, nhân viên toàn hệ thống. Đồng thời, triển khai các hình thức tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chuẩn mực của cán bộ, nhân viên tại đơn vị.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo: Chi nhánh đã thực hiện báo cáo phòng, chống tham nhũng định kỳ và đột xuất được thực hiện khi có yêu cầu.

3. KẾT LUẬN

3.1. Ưu điểm

Trong thời kỳ thanh tra, hoạt động của VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh cơ bản chấp hành các quy định pháp luật. Một số mặt tích cực: Đơn vị tuân thủ cơ bản các quy định về lãi suất huy động, không có hành vi vượt trần lãi suất. Huy động vốn tăng trưởng ổn định, tỷ lệ sử dụng vốn hợp lý. Trong khối lượng mẫu được lựa chọn, Đoàn thanh tra không phát hiện tồn tại trong hoạt động kinh doanh ngoại hối; phân loại nợ, trích lập dự phòng và sử dụng dự phòng để xử lý rủi; công tác phòng, chống tham nhũng, tội phạm trong ngành ngân hàng; công tác phòng, chống rửa tiền.

3.2. Tồn tại

3.2.1. Đoàn thanh tra phát hiện các tồn tại tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn hoạt động của Đơn vị, bao gồm:

- Về quản lý tín dụng: Công tác thẩm định, xét duyệt cho vay còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhiều khoản vay chưa đánh giá đầy đủ năng lực tài chính, dòng tiền của khách hàng, đặc biệt đối với các khoản vay tiêu dùng có giá trị lớn, tài sản bảo đảm là các quyền đòi nợ. Hồ sơ vay vốn còn thiếu/không có chứng từ chứng minh mục đích vay. Việc thẩm định chưa chặt chẽ sẽ tạo điều kiện phát sinh các khoản vay sử dụng vốn sai mục đích, khó kiểm soát dòng tiền, làm gia tăng nguy cơ nợ xấu trong tương lai.

- Về tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn: hồ sơ lưu giữ thiếu hóa đơn tài chính hợp lệ, dẫn đến nguy cơ sử dụng vốn vay không đúng mục đích, có dấu hiệu chiếm dụng vốn hoặc chuyển hướng vốn.

3.2.2. Chi tiết các tồn tại: nêu tại mục 2.2. Kết quả thanh tra về hoạt động cấp tín dụng Phần II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH, cụ thể như sau:

- Không thực hiện đúng tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng do đơn vị chưa thực hiện thẩm định chưa đầy đủ các điều kiện cho vay: khách hàng chưa đăng ký nộp thuế kinh doanh/đóng MST/ngừng hoạt động kinh doanh chưa đóng MST/không hoạt động nơi đăng ký kinh doanh, thu thập chưa đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn trả nợ (**Bảng kê số 01, 02, 03**): số tiền 56 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 7,17% tổng dư nợ.

- Không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP đối với khách hàng cá nhân vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh với giá trị lớn nhưng hồ sơ lưu trữ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn thiếu hóa đơn giá trị gia tăng; không thực hiện đúng quy định tại các văn bản điểm a khoản 2 Điều 30 Quyết định 46/2023/QĐ-TGD quy định cho vay của VPBank; Phụ lục 01 Quy trình 114/2020/QT-TGD quy trình kiểm soát sau cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn phục vụ tiêu dùng, hoàn vốn mua bất động sản,.... nhưng lưu trữ chưa đầy đủ các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích sử dụng vốn phục vụ đời sống cá nhân (**Bảng kê số 04**): số tiền 40,5 tỷ đồng, chiếm 2,63% tổng dư nợ.

- Không thực hiện đúng quy định tại Phụ lục 01 Quy trình 114/2020/QT-TGD quy trình kiểm soát sau cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân và Phụ lục 01 Quy định 445/2024 -HDN-TGD ngày 26/12/2024 hướng dẫn kiểm soát sau đối với khách hàng cá nhân do thực hiện kiểm tra, kiểm soát sau vay chưa đầy đủ, biên bản kiểm tra chưa mô tả đầy đủ các nội dung (**Bảng kê số 05**): số tiền 36,08 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,34% tổng dư nợ.

- Chưa ban hành quy định nội bộ về việc nhận tài sản bảo đảm là quyền tài sản, quyền đòi nợ, khoản phải thu áp dụng đối với đối tượng khách hàng là cá nhân vay vốn tại VPBank.

4. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG
Không.

5. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Những tồn tại trên nếu không được kịp thời chấn chỉnh sẽ tiếp tục gia tăng nợ xấu, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tài sản, hiệu quả kinh doanh. Do đó, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Khu vực 8 đưa ra các kiến nghị như sau:

5.1. Đối với VPBank

5.1.1. Xây dựng quy chế, hướng dẫn đối với sản phẩm cho vay có TSBĐ là quyền đòi nợ giữa khách hàng cá nhân với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; Xây dựng ban hành quy định, hướng dẫn đánh giá, thẩm định, định giá TSBĐ là “quyền đòi nợ” giữa khách hàng cá nhân với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp - Thực hiện trước ngày 30/9/2025.

5.1.2. Tiến hành rà soát và có các biện pháp để kiểm soát rủi ro các khoản vay tương tự các khoản vay phục vụ đời sống có TSBĐ là “quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng cho vay tiền” giữa khách hàng cá nhân với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp – Thực hiện ngay khi nhận được Kết luận thanh tra.

5.1.3. Đôn đốc và giám sát VPBank Hà Tĩnh trong việc thực hiện các kiến nghị trong Kết luận này đồng thời chỉ đạo VPBank Hà Tĩnh thực hiện tổ chức họp

rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân liên quan theo quy định nội bộ (nếu có) đối với các tồn tại, vi phạm được nêu tại Kết luận này - Thực hiện ngay khi nhận được Kết luận thanh tra.

5.2. Đối với VPBank Hà Tĩnh

5.2.1. Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan theo quy định nội bộ (nếu có) đối với các tồn tại, vi phạm đã nêu tại Báo cáo này – Thực hiện trước ngày 30/7/2025. Xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công cán bộ thực hiện nghiêm túc các kiến nghị tại Kết luận này; định kỳ chậm nhất ngày 05 hàng tháng (bắt đầu từ tháng 7/2025) báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8 (qua Thanh tra Ngân hàng Nhà nước khu vực) cho đến khi thực hiện xong; báo cáo phải kèm theo các tài liệu, chứng từ để chứng minh việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra.

5.2.2. Bổ sung hồ sơ pháp lý đối với các khách hàng cá nhân vay kinh doanh được nêu tại mục 2.2.1.1 Mục I Phần II Kết luận này (Chi tiết tại bảng kê số 01) – Thực hiện trước ngày 30/8/2025; Trường hợp không bổ sung được thì yêu cầu thu hồi nợ trước hạn, đồng thời thực hiện chuyển nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5.2.3. Thực hiện rà soát, thu thập các tài liệu, chứng từ bổ sung làm căn cứ đánh giá hoạt động kinh doanh thực tế của khách hàng nhưng chưa thực hiện nộp thuế kinh doanh cá nhân, khách hàng kinh doanh cả hình thức doanh nghiệp, khách hàng đóng mã số thuế, không hoạt động tại địa điểm đăng ký,...được nêu tại mục 2.2.1.1 Mục I Phần II Kết luận này (Chi tiết tại bảng kê số 02) - Thực hiện trước ngày 30/8/2025.

5.2.4. Bổ sung tài liệu chứng minh nguồn thu nhập, năng lực tài chính, hồ sơ thẩm định chứng minh thu nhập để trả nợ chưa đầy đủ và đảm bảo để đánh giá khả năng tài chính, nguồn thu nhập trả nợ của khách hàng được nêu tại mục 2.2.1.1 Phần II Kết luận này, (Chi tiết tại bảng kê số 03). Trường hợp không bổ sung được thì xây dựng kế hoạch thu hồi nợ trước hạn đối với các khách hàng này - Thực hiện trước ngày 30/8/2025.

5.2.5. Bổ sung tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ được nêu tại mục 2.2.1.2 mục I, Phần II Kết luận này (Chi tiết tại bảng kê số 04). Nếu không bổ sung được thì thu hồi nợ trước hạn, đồng thời thực hiện chuyển nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 - Thực hiện trước ngày 30/8/2025.

5.2.6. Bổ sung các tài liệu chứng minh việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay chưa được nêu đầy đủ tại mục 2.2.1.2 mục I, Phần II Kết luận này (Chi tiết tại bảng kê số 05) Thực hiện trước ngày 30/8/2025.

5.2.7. Bổ sung đầy đủ các nội dung liên quan đến các điều kiện về chỉ số tài chính, các số liệu tài chính của các doanh nghiệp được nêu tại mục 2.2.2 mục I, Phần II Kết luận này (Chi tiết tại bảng kê số 08); Đối với khách hàng doanh nghiệp, đơn vị bổ sung các tài liệu chứng minh việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay đối với các khoản vay nêu tại mục 2.2.2 mục I, Phần II Kết luận này (Chi tiết tại bảng kê số 09) - Thực hiện trước ngày 30/8/2025.

5.2.8. Đối với các khoản cho vay tái tài trợ các khoản vay tại các ngân hàng đang tài trợ cho việc đầu tư mua biệt thự, căn hộ liền kề thuộc dự án Bảo Ninh 1, Đồng Hới, Quảng Bình. Đơn vị cần tăng cường giám sát tình hình hoạt động của khách hàng, giám sát chặt chẽ dòng tiền của khách hàng để có các biện pháp ứng xử tín dụng phù hợp (Chi tiết tại bảng kê số 10). Thực hiện ngay khi nhận được Kết luận thanh tra.

5.2.9. Đối với các khoản vay liên quan đến nhóm khách hàng vay vốn bằng tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng cho vay tiền của khách hàng với Công ty Mars/Jupiter, Đơn vị cần rút kinh nghiệm, nghiêm túc chấn chỉnh công tác thẩm định cho vay khách hàng, thẩm định đầy đủ các nội dung liên quan đến mục đích sử dụng vốn, khả năng tài chính trả nợ, tài sản bảo đảm, đặc biệt là các loại hình tài sản bảo đảm có nhiều rủi ro. Thực hiện ngay khi nhận được Kết luận thanh tra.

5.2.10. Khắc phục các tồn tại khác được nêu tại Kết luận thanh tra - Thực hiện trước ngày 30/8/2025.

6. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập của chính sách pháp luật có liên quan và kiến nghị khắc phục

Không phát sinh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra NHNN Việt Nam (để báo cáo);
- VPBank (thực hiện/chỉ đạo thực hiện);
- VPBank Hà Tĩnh (thực hiện);
- Ban Giám đốc NHNNKV8 (để báo cáo);
- Phòng QLGS 1 (để quản lý);
- Lưu: Hồ sơ TTr, TCCĐAI.

CHÁNH THANH TRA



NGUYỄN LỘC ANH

ĐOÀN THANH TRA TẠI VPBANK CN HÀ TĨNH

**BẢNG KÊ KHÁCH HÀNG CÓ TỒN TẠI, VI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN
CHO VAY NHÓM KHÁCH HÀNG VAY VỐN BẰNG TÀI SẢN BẢO
ĐẢM LÀ QUYỀN ĐÒI NỢ CỦA HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN GIỮA
KHÁCH HÀNG VÀ CÔNG TY JUPITER/CÔNG TY MARS**

1. Thông tin các khoản vay liên quan đến nhóm khách hàng trên

Thực hiện kiểm tra 10 khách hàng vay, với 27 món vay, tổng dư nợ đến thời điểm kiểm tra 383,35 tỷ. Tất cả các bộ hồ sơ vay vốn đều có mục đích sử dụng vốn: mua các mặt hàng có giá trị cao như trang sức kim cương, đồng hồ, túi xách, kính mắt hàng hiệu,... Thu nhập trả nợ khoản vay chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh của cá nhân khách hàng vay (kinh doanh mỹ phẩm, tạp hoá, vật liệu xây dựng,...). Tài sản bảo đảm là các quyền đòi nợ hình thành từ hợp đồng cho vay tiền giữa khách hàng và công ty Mars hoặc công ty Jupiter. Cụ thể như sau:

- Khách hàng 01 – Đào Minh Thái (Đã tắt toán ngày 25/4/2025)

Khách hàng có 02 hợp đồng tín dụng tại VPBank Hà Tĩnh: HĐTD 01 số 10204180 ngày 12/06/2024, dư nợ 20 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Philippe Grand Complications 5316P-001. HĐTD 02 số 10203855, giấy nhận nợ LD2416401010 ngày 12/06/2024, dư nợ 30 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ đeo tay 1950 Omega Bumper. Tài sản đảm bảo cho 02 Hợp đồng tín dụng là Quyền tài sản phát sinh từ các Hợp đồng cho vay tiền: 11/2024/Jupiter-HĐVV ngày 06/6/2024 (Giá trị khoản vay 30 tỷ đồng); 12/2024/Jupiter-HĐVV ngày 06/6/2024 (Giá trị khoản vay 20 tỷ đồng).

- Khách hàng 02 – Phan Công Định (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD số 10206705, ký ngày 13/06/2024, dư nợ 30,02 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng phục vụ đời sống: đồng hồ Red Skull RM 52-01. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền số 138/2024/Mars-HĐVV ngày 08/6/2024 (Giá trị khoản vay 31,6 tỷ đồng).

- Khách hàng 03 – Lê Hoài Nam (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD số 10202430 ký ngày 06/06/2024, dư nợ 30 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Patek Philippe Nautilus 5990/1400G-001. Khách hàng

có 01 hợp đồng tín dụng tại VPBank Hà Tĩnh: Dư nợ đến thời điểm 20/4/2025 là 30 tỷ đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền số 12/2024/MARS-HĐVV ngày 03/6/2024 ký giữa ông Lê Hoài Nam với Công ty CP Mars (Giá trị khoản vay 30 tỷ đồng).

- Khách hàng 04 – Hoàng Thị Nhân (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

Khách hàng có 03 hợp đồng tín dụng tại VPBank Hà Tĩnh: HĐTD 01 số 10210474 ký ngày 20/06/2024, dư nợ 30 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Patek Philippe Nautilus 5990/1400G-001. HĐTD 02 số 10210891 ký ngày 19/06/2024, dư nợ 12 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: Mua túi xách Hermes. HĐTD 03 số 10211159 ký ngày 20/06/2024, dư nợ 8 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Patek Philippe Grand Complications 5271P-001 41mm. Tài sản đảm bảo cho 03 khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ các Hợp đồng cho vay tiền: 99/2024/JUPITER-HĐVV ngày 14/6/2024 (Giá trị khoản vay 40 tỷ đồng) ; 166/2024/MARS-HĐVV ngày 14/6/2024 (Giá trị khoản vay 14 tỷ đồng).

- Khách hàng 05 – Lê Văn Truyền (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD số 10283413 ký ngày 30/9/2024, ngày kết thúc hợp đồng 26/9/2025, dư nợ 31,5 tỷ, lãi suất: 7,4%/năm, mục đích vay: mua bộ trang sức kim cương và đồng hồ Patek Philippe. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền số 263/2024/MARS-HĐVV ngày 26/9/2024 ký giữa ông Lê Văn Truyền với Công ty CP Mars (Giá trị khoản vay 350 tỷ đồng).

- Khách hàng 06 – Trần Thị Linh (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD 01 số 10234502 ký ngày 24/7/2024, ngày kết thúc hợp đồng 19/7/2025, dư nợ 20 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua bộ trang sức kim cương; HĐTD 02 số 10234800 ký ngày 24/7/2024, ngày kết thúc hợp đồng 19/7/2025, dư nợ 15 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: Mua túi xách; HĐTD 03 số 10234896 ký ngày 24/7/2024, ngày kết thúc hợp đồng 19/7/2025, dư nợ 5 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: Mua đồng hồ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền số 07807/2024/Jupiter-HĐVV ngày 19/7/2024 ký giữa bà Trần Thị Linh với Công ty CP MBN Jupiter (Giá trị khoản vay 47 tỷ đồng).

- Khách hàng 07 – Trần Ngọc Hải (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD 01 số 10277554 ký ngày 25/9/2024, ngày kết thúc hợp đồng 20/9/2025, dư nợ 20 tỷ, lãi suất: 7,9%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Patek Philippe Nautilus 5990/1400G-001; HĐTD 02 số 10277552 ký ngày 25/9/2024, ngày kết thúc hợp đồng 20/9/2025, dư nợ 20 tỷ, lãi suất: 7,9%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Patek Philippe Nautilus 5990/1400G-001. Dư nợ đến thời điểm

20/4/2025 là 35,73 tỷ đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền số 233/2024/MARS-HĐVV ngày 20/9/2024 ký giữa ông Trần Ngọc Hải với Công ty CP MARS (Giá trị khoản vay 39,7 tỷ đồng).

- Khách hàng 08 – Trần Thị Hạnh (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD 01 số 10222584 ký ngày 04/7/2024, dư nợ 10,8 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Jacob&Co. HĐTD 02 số 10222629 ký ngày 04/7/2024, ngày kết thúc hợp đồng 02/7/2025, dư nợ 9 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua bộ trang sức kim cương. HĐTD 03 số 10222607 ký ngày 04/7/2024, dư nợ 9 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua kính mát Chopard derigo. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ các Hợp đồng cho vay tiền: 01007/2024/JUPITER-HĐVV ngày 02/7/2024 (Giá trị khoản vay 12 tỷ đồng); 00907/2024/JUPITER-HĐVV ngày 02/7/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng); 00707/2024/JUPITER-HĐVV ngày 02/7/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng) 4; 00807/2024/JUPITER-HĐVV ngày 02/7/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng).

- Khách hàng 09 – Trần Thị Hằng (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD 01 số 10218481 ký ngày 28/6/2024, dư nợ 9 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: kính mát Chopard Derigo. HĐTD 02 số 10218516 ký ngày 28/6/2024, dư nợ 9 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua đồng hồ Jacob&Co Opera Grandfather Diamond OP810.40.RD.UA.ABALA. HĐTD 02 số 10218500 ký ngày 28/6/2024, dư nợ 9 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua bộ trang sức kim cương. HĐTD 03 số 10218500 ký ngày 28/6/2024, dư nợ 9 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua bộ trang sức kim cương. HĐTD 03 số 10218512 ký ngày 28/6/2024, dư nợ 15,3 tỷ, lãi suất: 8%/năm, mục đích vay: mua bộ trang sức kim cương. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ các Hợp đồng cho vay tiền: 167/2024/JUPITER-HĐVV ngày 26/6/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng); 166/2024/JUPITER-HĐVV ngày 26/6/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng); 168/2024/JUPITER-HĐVV ngày 28/6/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng); 169/2024/JUPITER-HĐVV ngày 28/6/2024 (Giá trị khoản vay 10 tỷ đồng); 190/2024/JUPITER-HĐVV ngày 26/6/2024 (Giá trị khoản vay 7 tỷ đồng). Các hợp đồng cho vay tiền này đều ký giữa bà Trần Thị Hằng với Công ty CP Jupiter.

- Khách hàng 10 – Trần Văn Trọng (Đã tắt toán ngày 22/5/2025)

HĐTD số 10238847, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: bộ trang sức kim cương. HĐTD số 10238880, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: bộ trang sức kim cương. HĐTD số 10238870, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: bộ đá quý Beryl đỏ. HĐTD

số 10238862, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: bộ đá quý Sapphire. HĐTD số 10238856, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: bộ trang sức kim cương. HĐTD số 10240741, mục đích vay: Cho vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng cá nhân: bộ trang sức kim cương. Các HĐTD trên đều được ký ngày 31/7/2024, ngày kết thúc hợp đồng 25/7/2024, dư nợ 6 tỷ, lãi suất: 7,4%/năm. Dư nợ đến thời điểm 20/4/2025 là 36 tỷ đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cho vay tiền số 09507/2024/JUPITER-HĐVV ngày 25/7/2024 ký giữa ông Trần Văn Trọng với Công ty CP MBN JUPITER (Giá trị khoản vay 40 tỷ đồng).

2. Các tồn tại, vi phạm phát hiện qua kiểm tra hồ sơ vay vốn

Kiểm tra hồ sơ vay vốn của 10 khách hàng trên, có một số **tồn tại, vi phạm**, cụ thể như sau:

- Về thẩm định, xét duyệt cho vay

+ *Thẩm định mục đích sử dụng vốn vay:* Kiểm tra hồ sơ vay vốn của các khoản vay đều có chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn được lưu trữ tại hồ sơ vay vốn là hợp đồng mua bán hàng hóa, biên bản giao hàng và xác nhận công nợ viết tay giữa các cá nhân với nhau. Tuy nhiên theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, đơn vị không cung cấp được các hồ sơ, tài liệu gốc của hàng hoá (hoá đơn mua hàng, bộ chứng từ nhập khẩu, giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ, giấy chứng nhận hàng chính hiệu của hãng) để chứng minh các hàng hoá trên là hàng hoá hợp pháp, được phép giao dịch nhằm đánh giá mục đích sử dụng vốn hợp pháp. Trong quá trình thanh tra, đơn vị đã cung cấp bổ sung các hồ sơ thể hiện việc VPBank đã tham khảo các kênh thông tin để xác định các hàng hoá trên có giá trị như tại hợp đồng mua bán và làm cơ sở cho việc chứng minh giá trị thực sự của các mặt hàng đó tương ứng với nhu cầu vay vốn của khách hàng. Theo Quy định số 16/2023/TCM-GĐK Tiêu chuẩn sản phẩm cho vay phục vụ nhu cầu đời sống có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank ngày 09/10/2023, đối với các khách hàng vay vốn với mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống là mua các vật phẩm, hàng hoá để phục vụ nhu cầu đời sống cá nhân như 10 khách hàng trên, VPBank đã quy định các tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay đơn vị kinh doanh trực thuộc VPBank cần thu thập trong đó có hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận hàng hoá. Đồng thời, căn cứ vào hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận hàng hoá ký giữa khách hàng và bên bán, bên bán không phải hộ kinh doanh, bên bán có nhu cầu bán cho khách hàng, các giao dịch trên là giao dịch dân sự thoả thuận mua bán giữa hai bên được coi là giao dịch hợp pháp theo quy định tại Luật Dân sự 2015.

Mặc dù VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh đã thực hiện theo hướng dẫn quy định nội của VPBank về việc thu thập các tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng vốn vay, giao dịch mua bán theo hợp đồng mua bán hàng hoá trên là hợp pháp. Tuy nhiên việc đơn vị không cung cấp được các hồ sơ, tài liệu gốc của hàng hoá, cho thấy quá trình thẩm định, đánh giá khách hàng, đơn vị yêu cầu khách hàng cung cấp chưa đầy đủ các hồ sơ tài liệu liên quan, tiến hành thẩm định các nội dung liên quan đến mục đích sử dụng vốn của khách hàng chưa triệt để. Mặt khác, Đoàn thanh tra chưa có đủ cơ sở và căn cứ, cũng như phương pháp xác minh để xác định nguồn gốc xuất xứ của các mặt hàng trên.

+ *Thẩm định về khả năng tài chính trả nợ*: Tại hồ sơ vay vốn, các khách hàng đều cung cấp các thông tin về thu nhập để trả nợ tại bảng kê thông tin thu nhập của khách hàng và được cán bộ bán hàng, lãnh đạo đơn vị kinh doanh xác nhận tính chính xác của các khoản thu nhập nói trên. Tuy nhiên đơn vị không cung cấp được các chứng từ chứng minh thu nhập ổn định, tài liệu xác nhận nguồn trả nợ để chứng minh khả năng thanh toán nợ đúng hạn theo Hợp đồng. Trong quá trình thanh tra, đơn vị đã cung cấp bổ sung các sổ tiết kiệm của khách hàng đang gửi tại VPBank và các Ngân hàng khác. Qua kiểm tra, đối chiếu cho thấy các sổ tiết kiệm có thời gian mở sổ, đóng sổ và số dư tiền gửi phù hợp với thời hạn vay vốn và số tiền vay của các khách hàng để chứng minh khách hàng có đủ khả năng trả nợ.

Mặc dù các khách hàng vay vốn đều có khả năng tài chính để trả nợ cho các khoản vay trên, nhưng trong quá trình thẩm định khách hàng, đơn vị chưa thực hiện đầy đủ và cụ thể để xác định rõ khả năng trả nợ của các khách hàng dẫn đến việc lập, thu thập hồ sơ và xác định khả năng tài chính trả nợ của khách hàng chưa chính xác.

Như vậy VPBank đang cho các khách hàng vay vốn khi chưa thực hiện thẩm định đầy đủ khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng (nhu cầu vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp, có khả năng tài chính để trả nợ,...) là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 17. Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng.

- Về tài sản bảo đảm

+ *Về khả năng trả nợ từ tài sản bảo đảm*: Chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính chắc chắn trong việc xếp hạng và định giá giá trị các quyền đòi nợ từ đó làm cơ sở để thu hồi nợ trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm, cụ thể: TSBD để trả nợ là các quyền đòi nợ hình thành từ các hợp đồng cho vay tiền của khách hàng cho Công ty Jupiter hoặc Công ty Mars vay, tại báo cáo thẩm định giá sơ bộ TSBD của

VPBank CN Hà Tĩnh xếp hạng các quyền đòi nợ từ hợp đồng vay tiền là hạng A1 tương đương sổ tiết kiệm tại ngân hàng. Các quyền đòi nợ được hình thành từ hợp đồng vay tiền giữa một cá nhân và một doanh nghiệp, để đánh giá tính thanh khoản của hợp đồng vay tiền trên cần phải căn cứ vào nhiều tiêu chí để đánh giá ví dụ như: uy tín của doanh nghiệp, khả năng tài chính của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, uy tín của cá nhân cho vay tiền, mối quan hệ thương mại giữa cá nhân cho vay tiền và doanh nghiệp được vay tiền,..... Tuy nhiên xem xét hồ sơ khoản vay và các quy định nội bộ liên quan đã được đơn vị cung cấp, không có bất kỳ tài liệu nào để chứng minh uy tín, khả năng tài chính của doanh nghiệp và khách hàng cũng như mối quan hệ thương mại có uy tín giữa doanh nghiệp và khách hàng, vì vậy không có cơ sở để xác định quyền đòi nợ từ hợp đồng vay tiền là hạng A1.

+ *Việc ban hành quy định nội bộ về nhận và quản lý TSBĐ là quyền đòi nợ của khách hàng là cá nhân:* Theo quy định 198/2021/QĐi-HĐQT Quy định về bảo đảm tín dụng tại VPBank ngày 27/9/2021, quyền tài sản là quyền đòi nợ được tuân theo quy định của TGD VPBank quy định trong từng thời kỳ và Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay tiền là một trong các tài sản bảo đảm thuộc danh mục tài sản không khuyến khích nhận. Tuy nhiên, trong thời kỳ thanh tra không có các quy định cụ thể về việc nhận tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ đối với khách hàng cá nhân, mà chỉ có quy định về nhận TSBĐ là quyền đòi nợ đối với khách hàng doanh nghiệp. Theo tài liệu cung cấp của đơn vị, Quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay tiền giữa các KHCN/DN với Công ty Jupiter và Công ty Mars đang được thực hiện theo hướng dẫn tại Tờ trình của Trung tâm Sản phẩm cho vay thế chấp khối KHCN VPBank ngày 19/4/2024 về việc nhận TSBĐ là Quyền đòi nợ đã được TGD phê duyệt. Qua xem xét, đánh giá các nội dung tại tờ trình, VPBank chưa có các quy định cụ thể và điều kiện đáp ứng đánh giá độ uy tín của khách hàng vay cũng như của công ty Mars và Jupiter (như mối quan hệ người liên quan giữa khách hàng và công ty Mars, Jupiter; các chỉ tiêu đánh giá năng lực tài chính của công ty Mars, Jupiter; mối quan hệ thương mại, đối tác, uy tín giao dịch giữa khách hàng với Mars, Jupiter,.....).

Như vậy, loại hình TSBĐ là quyền đòi nợ không được VPBank khuyến khích ghi nhận, quyền đòi nợ giữa cá nhân khách hàng với 01 doanh nghiệp là một loại hình TSBĐ có độ rủi ro cao, VPBank chưa có các quy định cụ thể về quyền đòi nợ áp dụng đối với khách hàng cá nhân (tương tự các quy định về quyền đòi nợ áp dụng với khách hàng doanh nghiệp) là chưa phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

- Về phân cấp, phân quyền cho vay, trách nhiệm liên quan:

Theo Tờ trình về cơ chế cấp tín dụng đối với khoản vay có TSBĐ là Quyền đòi nợ từ hợp đồng vay vốn giữa khách hàng cá nhân với Công ty cổ phần Mars/Jupiter ngày 03/5/2024 đã được Tổng giám đốc VPBank phê duyệt, đây là chương trình cho vay được VPBank chỉ đạo các chi nhánh trực thuộc triển khai thực hiện và giao chuyên gia phê duyệt cấp D (các giám đốc chi nhánh, tương đương,...) thẩm quyền thẩm định các nội dung (mục đích, thời gian vay, số tiền vay, mức cho vay tối đa/TSBĐ,...) và phê duyệt các khoản vay tương đương chuyên gia phê duyệt cấp A1 đồng thời đơn vị phải thực hiện xử lý hồ sơ cho vay, thẩm định các điều kiện cho vay của một khoản vay giá trị lớn thuộc thẩm quyền phê duyệt của chuyên gia phê duyệt cấp A1 (cấp cao nhất). Mặt khác theo quy định nội bộ của VPBank (Quyết định 40/2024/QĐĐi-HĐQT ngày 27/02/2024 và Quyết định 281/2024/QĐĐi-HĐQT ngày 21/10/2024 quy định phê duyệt tín dụng tại VPBank), tất cả các khoản vay tại chi nhánh đều phải được phê duyệt từ hội sở VPBank (do thẩm quyền phê duyệt tín dụng của chuyên gia phê duyệt cấp D = 0). Tuy nhiên, xem xét hồ sơ vay vốn, các khoản vay của nhóm khách hàng này đều do chuyên gia phê duyệt cấp D phê duyệt, không phải thông qua ý kiến từ hội sở.

Từ đó, cho thấy VPBank hội sở đang đưa ra các cơ chế, chính sách ngoại lệ về thẩm định, phê duyệt cho vay, về nhận thế chấp tài sản bảo đảm cho vay đối với các món vay này rất đơn giản, trong khi các món vay có giá trị lớn và theo cơ chế phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng thuộc thẩm quyền của cấp phê duyệt A1 – là cấp phê duyệt cao nhất trong hệ thống, như vậy việc cho vay với khoản vay quy mô lớn thuộc thẩm quyền của VPBank hội sở nhưng đang uỷ quyền cho Chi nhánh thực hiện cho vay sẽ dễ phát sinh các rủi ro.

3. Về xác định mức độ rủi ro, tồn tại, vi phạm

- Rủi ro mất vốn trong cho vay: Không xảy ra rủi ro về mất vốn trong quá trình cho vay, tất cả khoản vay đã được khách hàng hoàn tất thanh toán trước 22/5/2025. Do đó, VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh không phát sinh nợ xấu và không chịu thiệt hại về tài chính.

- Tồn tại chủ yếu ở khâu thẩm định cho vay và quy trình nội bộ

+ Mặc dù chưa dẫn đến hậu quả về tài chính, nhưng đơn vị còn các tồn tại, vi phạm về công tác: Thẩm định, đánh giá mục đích sử dụng vốn; Thẩm định, xác minh nguồn trả nợ của khách hàng; Định giá, xếp hạng “quyền đòi nợ” làm tài sản bảo đảm. Các tồn tại, vi phạm trên theo quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP không thuộc các trường hợp có đủ căn cứ và cơ sở để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, nếu để các tồn tại trên tiếp diễn không khắc phục, sẽ tiềm

ẩn rủi ro gia tăng nợ xấu, khó thu hồi tài sản bảo đảm khi thị trường tài sản biến động hoặc khi phát sinh tranh chấp giữa khách hàng và Công ty Jupiter/Mars.

+ Bên cạnh đó, còn tồn tại liên quan đến định giá, xếp hạng “quyền đòi nợ” làm tài sản bảo đảm: Do sản phẩm đang trong giai đoạn thí điểm, thiếu khung pháp lý chi tiết. Việc cho vay có tài sản bảo đảm là “quyền đòi nợ” giữa khách hàng cá nhân và Công ty Jupiter/Mars mới được VPBank triển khai lần đầu. Hiện tại, VPBank Hội sở chưa ban hành quy định nội bộ riêng biệt hay hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết cho loại hình sản phẩm này.

Kết luận: Trên cơ sở kết quả thanh tra đã xác định, Đoàn Thanh tra không áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đối với VPBank Chi nhánh Hà Tĩnh tại thời điểm này. Tuy nhiên, Đoàn đưa ra các kiến nghị cụ thể và yêu cầu Chi nhánh và Hội sở VPBank nghiêm túc thực hiện các kiến nghị, rút kinh nghiệm, hoàn thiện quy trình, quy chế, nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường giám sát. Nếu sau thời hạn quy định, các thiếu sót chưa được khắc phục hoặc vi phạm tương tự tái diễn, Đoàn Thanh tra sẽ đề xuất biện pháp xử lý theo quy định pháp luật.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Hoài Thanh

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA



Trương Công Chính Đại

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TỒN TẠI, VI PHẠM VỀ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT CHO VAY
(Khách hàng có nhân way kinh doanh thiếu đăng ký kinh doanh)
(Bản hành kèm theo Kết luận thanh tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

STT	CIF	Tên khách hàng	HD/TD	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết tồn tại, vi phạm	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	6596086	Châu Cao Tuấn	LN24011615894 61	23/01/25	23/07/25	1.050	Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán xe đạp chân ga gôl nệm	Không có giấy đăng ký kinh doanh	PGD Nguyễn Du	AO: Nguyễn Xuân Thiện; CO: Đỗ Thị Hương; CGPD: Châu Tiến Lợi	Kiểm
2	13235504	Trần Đức Hiền	LN23092904112 16	15/10/24	15/06/25	1.000	Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống	Không có giấy đăng ký kinh doanh	PGD Hồng Linh	AO: Phan Diệu; CO: Nguyễn Thị Phương; CGPD: Đặng Văn Trích	Kiểm
3	3668161	Trần Văn Tuấn	LN24010514590 67	26/11/24	26/7/2025	900	Bổ sung vốn KD vật liệu xây dựng	Không có giấy đăng ký kinh doanh	CN Hà Tĩnh	CBTD: Hoàng Sỹ Việt; GD: Trần Anh Tuấn	Kiểm
4	14606077	Đậu Công Chung	LN24022118433 58	22/2/2025	22/2/2026	1.244	Bổ sung vốn kinh doanh chân ga gôl dệm	Không có giấy đăng ký kinh doanh	PGD Hồng Linh	Trần Thị oanh, Nguyễn Thị Cầm Từ	Hoài Thanh
		TỔNG				4.194					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hoài Thanh

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

TRƯỞNG ĐOÀN

Trương Công Chính Đại

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TỒN TẠI, VI PHẠM VỀ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT CHO VAY

(Khách hàng có nhân vay kinh doanh nhưng không đăng ký nộp thuế hoặc đã đóng MST)
(Ban hành kèm theo Kê li luận thành tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HBTĐ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết tồn tại, vi phạm	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	11096653	Võ Văn Tỷ	LN2403122 021614	13/12/24	13/12/25	1.410	Bổ sung vốn kinh doanh để chức sự kiện	Nguồn trả nợ: Hồ KD Hồ Thị Lương, tra cứu hệ thống thuế không có mã số thuế hộ kinh doanh.	CN Hà Tĩnh	AO Nguyễn Đình Phú; CO Đỗ Thị Hương; CGPD Chu Tiến Lợi	Khánh
2	132279	Trần Ngọc Năng	LN2409043 642259	06/09/24	06/09/25	1.500	Bổ sung vốn theo hạn mức kinh doanh dịch vụ ăn uống	Không có giấy CNĐK kinh doanh; không có MST kinh doanh, chỉ có MST thu nhập cá nhân	PGD Hồng Lĩnh	AO Đoàn Thị Như Trang; CO: Trần Đức Quỳnh; CGPD Phạm Thị Thuý Nga	Khánh
3	13046265	Nguyễn Duy Tuấn	LN2311230 978554	12/09/24	12/09/25	1.050	Bổ sung vốn lưu động xe máy cũ, dịch vụ sửa chữa	Khách hàng không có MST kinh doanh	CN Hà Tĩnh	Cán bộ: Đặng Thị Nga, thẩm định: Chu Tiến Lợi, Giám đốc Nguyễn Phan Khanh	Khánh
4	7327534	Lê Thị Tuyết	LN230290 410549	10/10/24	06/10/2025	1.000	Bổ sung vốn KD Điện máy	Khách hàng không có MST (CCCD: 042179013111; 183126029)	CN Hà Tĩnh	AO Nguyễn Đình Phú; CO Đỗ Thị Hương; CGPD Chu Tiến Lợi	Khánh
5	14446677	Trương Thị Trâm	LN2502174 955029	20/02/25	20/08/25	1.066	Bổ sung vốn KD thiết bị phục vụ chăn nuôi	NNT tạm nghỉ kinh doanh có thời hạn, hệ kinh doanh không có MST.	PGD Thành Sen	AO Nguyễn Thị Lương, CO Phạm Thìn Thảo, CGPD Đặng Văn Tịnh	Khánh
6	8470743	Lê Quang Trinh	LN2408013 360548	06/08/24	06/8/2025	920	Vay vốn bổ sung kinh doanh VLXD	kiểm tra hệ thống thuế khách hàng đã đóng mã số thuế ngày 07/10/2024.	CN Hà Tĩnh	CBTD: Lê Xuân Thanh; GDVPBank HT: Trần Anh Tuấn	Khánh
		TỔNG				6.946					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hoài Thanh

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 06 năm 2025
TRƯỞNG ĐOÀN

Trương Công Chính Đại

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TỒN TẠI, VI PHẠM VÀ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT CHO VAY

(Khách hàng có nhân có tồn tại thẩm định xét duyệt nguồn trả nợ)
(Ban hành kèm theo Kết luận thành tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HB/TD	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết tồn tại	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	6765838	Nguyễn Thị Hương	LN240507253 4351	05/10/2024	05/10/2025	1.545	bỏ sung VKD nội thất	thiếu tài liệu chứng minh nguồn thu nhập để trả nợ (số công nợ....)	chỉ nhánh	CB/TD: Trần Thị Trâm, GD: Nguyễn Phan Khanh (Phê duyệt)	Đại
2	11396996	Nguyễn Hữu Nhân	LN240419239 5155	24/4/2024	25/4/2041	1.670	Vay hoàn vốn mua BDS	Thiếu tài liệu chứng minh nguồn trả nợ chứng minh thu nhập của anh Nhân (43 triệu/tháng)	PGD Hồng Lĩnh	CB/TD: Nguyễn Thị Lương, CO: Phạm Thị Thu Thảo, CGPD: Đinh Thị Hải Hà	Đại
3	209717	Nguyễn Văn Hoàng	LN220504 5691004	05/06/2022	06/05/2047	2.128	Vay mua hoàn vốn BDS ở Thạch Kênh.	Khách hàng vay vốn thực hiện phương án phục vụ đời sống (Bù đắp tài chính mua BDS) nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ nhập quy định chưa đầy đủ	PGD Thành Sơn	CB/TD: Bùi Mai Oanh, TP/GD: Nguyễn Quang Đại (PGD Thành Sơn)	Mình
4	434745	Nguyễn Đăng Giang	LN210710399 0535	06/06/2022	28/10/2041	3.150	Vay mua BDS tại Khu nhà ở SV L2.09 tại xã Xuân thành, xã Cổ Đàm	Khách hàng vay vốn thực hiện phương án phục vụ đời sống nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	chỉ nhánh	CB/TD: Đặng Thị Nga, GD: Trần Anh Tuấn	Mình
5	4464684	Trần Thị Hoàn	LN220219523 1081	24/02/2022	06/07/2032	2.466	Hoàn vốn mua BDS ở Đền Liều, TX Hồng Lĩnh	Khách hàng vay thực hiện phương án nhu cầu đời sống nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	PG Nguyễn Du	CB/TD: Lê Trần Khánh, Phê duyệt: Nguyễn Quang Đại	Mình
6	13201272	Trần Văn Đồng	LN240318207 6802	26/03/2024	15/9/2025	2.749	Hoàn vốn mua BDS ở Quảng Trạch, Quảng Bình.	Khách hàng vay thực hiện phương án nhu cầu đời sống nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	chỉ nhánh	Quyết định phê duyệt và ký hợp đồng cho vay: ông Nguyễn Phan Khanh - GD Chỉ nhánh VP Hà Tĩnh	Mình
7	2163954	Nguyễn Thị Hằng	LN231211119 1667	11/01/2024	05/01/2032	407	Thanh toán tiền mua ô tô hiệu MG	Khách hàng vay thực hiện phương án nhu cầu đời sống, có thu nhập 500 triệu đồng, nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	PGD Thành Sơn	CB/TD: Lê Trần Khánh, GD: Nguyễn Quang Đại (Phê duyệt từ cách PGD Thành Sơn)	Mình
8	2693881	Trần Văn Hào	LN241107423 2508	15/05/2022	15/5/2032	2.999	Hoàn vốn mua BDS P Hưng Th, TX Kỳ Anh.	Khách hàng vay thực hiện phương án nhu cầu đời sống, có thu nhập 200 triệu đồng, nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	chỉ nhánh	CB/TD: Đoàn Thị Suong, GD: Nguyễn Phan Khanh (Phê duyệt từ cách GBDVPBank Hà Tĩnh)	Mình
9	3875374	Hoàng Chi Ninh	LN240327216 8539	03/08/2024	03/08/2029	2.185	Hoàn vốn mua BDS xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên.	Khách hàng vay thực hiện phương án nhu cầu đời sống, nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	chỉ nhánh	CB/TD: Đoàn Thị Suong, GD: Nguyễn Phan Khanh (Phê duyệt từ cách GBDVPBank Hà Tĩnh)	Mình
10	1315503	Đặng Văn Nghĩa	LN240924383 3553	27/09/24	27/5/2047	4.796	Cho vay để trả nợ trước hạn theo HB/TD số HTTH202291799084/HD TD tại TCB ngày 18/6/22	Khách hàng vay thực hiện phương án nhu cầu đời sống, nhưng thu thấp các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	chỉ nhánh	AO: NGUYEN THI KHANH PHUONG, CO: Van Bich Thuy, CGPD: Chu Tiến Lợi	Khánh

11	8123748	Bùi Thị Khánh Linh	LN240801336 6282	03/08/24	8/3/2042	1.719	Hoàn vốn GCN C1546282, DQ008128.	Khách hàng vay thực hiện phương án như cầu đòi sống, nhưng thu thập các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	PGD Hồng Linh	CBTD: Nguyễn Xuân Thiện – PGD: Nguyễn Quang Đạt.	Khánh
12	4704437	Võ Thị Việt Hà	LN211217491 9189	31/12/21	31/12/2046	1.040	Mua CHCC số 1903 tầng 19 Vinhomes Hà Tĩnh	Khách hàng vay thực hiện phương án như cầu đòi sống, nhưng thu thập các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	PGD Hồng Linh	CBTD: Đậu Anh Tuyền, Phé duyệt: Nguyễn Thị Cẩm Tú	Khánh
13	9664980	Phùng Văn Nam	LN221110738 8466	12/01/23	12/01/2048	1.332	Thanh toán tiền mua BDS là thửa đất số 67, tờ bản đồ số 35 địa chỉ thôn Pháp Khê, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, QB	Khách hàng vay thực hiện phương án như cầu đòi sống, nhưng thu thập các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	PGD Thành Sen	CBTD: Bùi Mai Oanh; TPGD: Nguyễn Quang Đạt (PGD Thành Sen)	Khánh
14	4511101	Cao Thị Thuý Linh	LN211227497 7094	06/01/22	06/1/2042	1.347	Mua CHCC số 215 tại tầng 2 thuộc toà nhà CT12(C2) tại địa chỉ Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh, Khu đô thị Hàm Nghi	Khách hàng vay thực hiện phương án như cầu đòi sống, nhưng thu thập các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ	PGD Thành Sen	CBTD: Nguyễn Việt Dũng; GPPD: Nguyễn Quang Đạt	Khánh
15	6863590	Nguyễn Thị Thu Hằng	LN210504368 6237	25/05/21	25/5/2028	1.048	Đầu tư TSCD thanh toán tiền mua 2xe đầu kéo CNHTC và thanh toán tiền mua 2 xe sơ mì rơ móc, phục vụ hoạt động kinh doanh bùn gỗ của KH	Khách hàng vay được phê duyệt đầu tư TSCD hoạt động kinh doanh gỗ, tuy nhiên đơn vị thẩm định nguồn thu hoạt động là từ hoạt động kinh doanh mua bán áo quần của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Hằng, thu thập các tài liệu chứng minh về khả năng tài chính, thu nhập quy định chưa đầy đủ.	chủ nhánh	AO Lê Văn Cường, CO Phạm Thu Thảo, CGPD Nguyễn Thành Trung.	Khánh
16	8174860	Mai Thùy Ngọc Bích	LN220210518 1372	17/02/2022	17/02/2042	1.203	vay mua căn hộ Vinhome new center	Chưa thu thập đủ các tài liệu chứng minh nguồn thu nhập của khách hàng như sổ sách ghi chép thu chi, Báo cáo tổng hợp thông tin hộ kinh doanh và doanh thu lợi nhuận 6 tháng.	PGD Nguyễn Du	Nguyễn Việt Dũng, Phạm Thị Thúy Nga, Nguyễn Quang Đạt	Thanh
17	4797404	Trần Xuân Vũ	LN241220463 0330	28/12/2024	28/12/2032	1.240	Vay mua ô tô	Chưa thu thập đủ các tài liệu chứng minh nguồn thu nhập của khách hàng như biên lai nộp thuế môn bãi/Giấy nộp tiền đóng thuế, Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh/Ciấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng, sổ sách ghi chép thu chi, Báo cáo tổng hợp thông tin hộ kinh doanh và doanh thu lợi nhuận 6 tháng, ảnh chụp hộ kinh doanh.	chủ nhánh	Đoàn Thị Sương, Nguyễn Phan Khanh	Thanh

18	8494446	Nguyễn Hữu Quang	LN2416401557	12/06/2024	12/06/2049	1.200	Hoàn vốn mua bất động sản	Chưa thu thập đủ các tài liệu chứng minh nguồn thu nhập của khách hàng như biên lai nộp thuế môn bài/Giấy nộp tiền đóng thuế, Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh/Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc sử dụng, ảnh chụp hồ kinh doanh	PGD Nguyễn Du	Lê Trần Khánh, Nguyễn Quang Đạt	Thanh
19	5428026	Vũ Thị Việt Hà	LN2204055516988	13/04/2022	13/04/2047	1.040	Mua căn hộ dự án Vinhomes center	Chưa thu thập đủ các tài liệu chứng minh nguồn thu nhập của khách hàng từ hoạt động kinh doanh ăn uống của bà Hà, thu nhập từ lương (thời điểm vay đã làm việc tại đơn vị 144 tháng)			Thanh
20	2693881	Nguyễn Xuân Hồng	ID 2502302168	23/01/2025	23/01/2026	1.270	Bổ sung vốn kinh doanh hải sản	Thiếu sổ sách, hình ảnh chứng minh thu nhập từ hoạt động kinh doanh hải sản	chủ nhánh	Đặng Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Phan Khanh	Thanh
21	3774473	Hà Thị Luyện	LN2406102866970	17/06/2024	17/01/2043	7.100	Cho vay hoàn vốn mua CGN QSPD số DB 165677 và DL277377	Thiếu các tài liệu chứng minh thu nhập từ hoạt động kinh doanh ăn uống của bà Hà Thị Luyện	GD Nguyễn L	Nguyễn Xuân Thiện, Nguyễn Quang Đạt	Thanh
22	2239132	Nguyễn Văn Hoàng	LN2208126486529	04/10/2022	04/10/2042	1.296	Vay hoàn vốn mua bất động sản số 436, TBE số 6, thôn 3 xã Cẩm Huy, Cẩm Xuyên	Thiếu chứng từ chứng minh thu nhập đủ khả năng tài chính để trả nợ	chủ nhánh	Cán bộ thẩm định: Nguyễn Thị Đào, Giám đốc Trần Anh Tuấn	Thanh
		TỔNG				44.929					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hoài Thanh

TRƯỞNG ĐOÀN

Hà Tĩnh, ngày 8 tháng 06 năm 2025

Trưởng Công Chính Đại

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TÒN TẠI, VI PHẠM VỀ KIỂM TRẠ, GIẢM SÁT VỐN VAY

(*Khoảng hàng vay kinh doanh thiên tài liệu (hóa đơn) chứng minh mục đích sử dụng vốn*)
(*Ban hành kèm theo Kế toán thành tra số 43/KL-JT ngày 18 tháng 6 năm 2025*)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HĐ/TĐ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết tồn tại	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	7897271	Nguyễn Thị Hương	LN24050725343 51	05/10/2024	05/10/2025	1.545	bổ sung VKD nội thất	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ (sổ công nợ, hình ảnh cửa hàng kinh doanh,...)	chi nhánh	CB/TĐ: Hoàng Sỹ Việt, GD: Trần Anh Tuấn	Đại
2	10420039	Thái Thị Hạnh	10207042	18/6/2024	18/6/2025	1.879	bổ sung VKD trang trải	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ (sổ công nợ, hình ảnh cửa hàng kinh doanh,...)	chi nhánh	CB/TĐ: Lê Xuân Thành, GD: Trần Anh Tuấn	Đại
3	15420305	Trần Hữu Sỹ	LN22070461354 54	07/06/2022	7/7/2047	2.140	Hoàn vốn mua BDS	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	chi nhánh	CB/TĐ: Đoàn Thị Suong, GD: Nguyễn Phan Khanh	Mình
4	8203484	Đặng Hữu Thắng	LN22011750990 65	21/01/2022	21/01/2047	2.110	Hoàn vốn mua BDS ở Kỳ Nam, Kỳ Anh	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	chi nhánh	CB/TĐ: Đoàn Thị Suong, GD: Nguyễn Phan Khanh	Mình
5	9399024	Phạm Thị Huệ	LN22101370820 91	21/10/2022	21/10/2042	463	Hoàn vốn mua BDS tại TĐP Tân Quý, P Thạch Quý, TP Hà Tĩnh	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	chi nhánh	CB/TĐ: Trần Thị Trâm, GD: Nguyễn Phan Khanh (Phê duyệt)	Mình
6	8671557	Lê Công Tùng	LN22100669931 48	26/9/2024	27/9/2025	2.000	Vay bổ sung vốn kinh doanh SX và buôn bán cửa hàng bán da	Khách hàng vay thực hiện phương án kinh doanh nhưng thiếu các tài liệu để chứng minh mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	CB/TĐ: Lê Trần Khánh, GD: Nguyễn Quang Đạt	Mình
7	1153718	Hoàng Chí Ninh	LN24032721685 39	03/08/2024	03/08/2029	2.185	Hoàn vốn mua BDS xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: thiếu tài liệu (Giấy CNQSD đất đã mua) để chứng minh mục đích SDVV	chi nhánh	CB/TĐ: Đoàn Thị Suong, GD: Nguyễn Phan Khanh	Mình
8	17460279	Nguyễn Thị Loan	LN24121946148 18	25/12/24	25/08/25	6.000	Bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: Hợp đồng mua bán, Biên bản bàn giao và xác nhận công nợ; Hồ sơ đơn bán hàng (Không có MST bên bán; không có số hoá đơn)	PGD Hồng Linh	CB/TĐ: Trần Thị Huyền, CO Đỗ Như Ngọc, CGPĐ: Đặng Văn Trịnh	Khánh

9	11096653	Và Văn Tỷ	LN24031220216 14	13/12/24	13/12/25	1.410	Bổ sung vốn kinh doanh từ chức sự kiện	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: Thiên bang kê mua hàng (nếp, bia, nước ngọt) bên bán Trần Xuân Điền, Hợp đồng mua bán, hoá đơn bán hàng	PGD Nguyễn Du	CBTD: Phạm Thị Hương; TP/GD: Nguyễn Quang Đạt	Khánh
10	1733594	Nguyễn Thị Strong	LN24122346398 84	02/01/25	02/09/25	1.000	Vay bổ sung vốn theo hạn mức kinh doanh buôn bán mỹ phẩm	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: thiếu bằng kê, Hợp đồng mua bán, hoá đơn bán hàng (không có MST bên bán, không có số hoá đơn) các loại hàng mỹ phẩm. Không có hoá đơn	chỉ nhánh	AO: Trần Thị Huyền, CO: Bùi Ngọc Anh, CGPD: Chu Tiên Lợi	Khánh
11	6596086	Chau Cao Tuấn	LN24011615894 61	23/01/25	23/07/25	1.050	Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán xe đạp chân ga gối đệm	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: Bảng kê mua hàng xe đạp, hoá đơn,....	chỉ nhánh	AO: Nguyễn Xuân Thiện; CO: Đỗ Thị Hương, CGPD: Chu Tiên Lợi	Khánh
12	13235504	Trần Đức Hiến	LN23092904112 16	15/10/24	15/06/25	1.000	Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: Bảng kê, Hợp đồng mua bán, Hoá đơn bán lẻ (không có thông tin số hoá đơn, mã số thuế bên bán) mua hàng cá, nước giải khát....	PGD Hồng Linh	AO: Phan Diệu; CO: Nguyễn Thị Phương; CGPD: Đặng Văn Trịnh	Khánh
13	3668161	Trần Văn Tuấn	LN24010514590 67	26/11/24	26/7/2025	900	Bổ sung vốn KD vật liệu xây dựng	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: Hợp đồng mua bán, Hoá đơn bán lẻ (không có thông tin số hoá đơn, mã số thuế bên bán) mua VLXD	chỉ nhánh	CBTD: Hoàng Sỹ Việt; GD: Trần Anh Tuấn	Khánh
14	805253	Tăng Thị Bé	LN24050324886 80	13/12/2024	13/12/2025	750	Vay bổ sung vốn kinh doanh máy lọc nước	Thu thập tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đầy đủ: Hợp đồng mua bán, Hoá đơn bán lẻ (không có thông tin số hoá đơn, mã số thuế bên bán) mua hàng máy lọc nước các loại.	chỉ nhánh	CBTD: Đào Thị Strong; GD: Nguyễn Phan Khanh	Khánh
15	793359	Trần Thị Hoàn	LN23091829229 0	21/09/23	21/09/48	1.048	Vay hoàn vốn mua BDS tại thửa đất số 92 TBD số QH địa chỉ TDP Thuận Hồng, Đức Thuận, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	CBTD: Nguyễn Xuân Thiện – PGD: Nguyễn Quang Đạt.	Khánh
16	8123748	Bùi Thị Khánh Linh	LN24080133662 82	03/08/24	03/08/42	1.719	Hoàn vốn GCN Cũ546282, DG008128.	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	Chỉ nhánh	CBTD: Đặng Thị Nga, GD: Trần Anh Tuấn	Khánh
17	10420039	Phan Hoàng Khương	LN23020983178 58	14/02/23	14/10/39	1.396	Vay hoàn vốn mua BDS số 1681, từ bỏ 13. TDP Trần Phú, TT Thiên Cẩm, Cẩm Xuyên, HT	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	CBTD: Lê Trần Khánh, Phê duyệt: Nguyễn Quang Đạt	Khánh
18	15633725	Hoàng Văn Hướng	LN24061028718 42	15/06/24	15/06/40	1.000	Hoàn vốn mua BDS có GCN số DH 382866, thửa đất lô số 2	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	Lê Trần Khánh, Nguyễn Quang Đạt	Thanh
19	6923562	Nguyễn Hữu Quang	LN2416401557	20/02/2025	06/12/2049	1.200	Hoàn vốn mua bất động sản	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	Chỉ nhánh	Đoàn Thị Strong, Trần Anh Tuấn	Thanh

20	7078505	Nguyễn Thị Lâm	LN24011215510 81	26/01/2024	26/01/2034	1.400	Vay tiêu dùng (mua vật dụng gia đình)	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	Nguyễn Xuân Thiện, Nguyễn Quang Đại	Thanh
21	8300994	Hà Thị Luyện	LN24061028669 70	06/06/2022	06/06/2047	7.100	Cho vay hoàn vốn mua CGN QSDĐ số ĐĐ 165677 và DL277377	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	Từ Thị Phương, Phạm Thị Thủy Nga,	Thanh
22	8129539	Lê Thị Nga	LN23092103287 86	23/9/2023	23/9/2048	1.215	Cho vay hoàn vốn mua BDS địa chỉ thửa đất số 5 tờ bản đồ số 89, TDP Đông trỉnh, phường Kỳ Trinh, TX Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Thiếu các tài liệu, báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu để chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích SDVV theo quy định	PGD Nguyễn Du	Từ Thị Phương, Phạm Thị Thủy Nga,	Thanh
		TỔNG				40.510					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hoài Thanh

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 06 năm 2025

TRƯỞNG ĐOÀN

Trưởng Công Chính Đại

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TỒN TẠI VI PHẠM VỀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VỐN VAY

(Kiểm tra giám sát vốn vay lần đầu, lần suất kiểm tra định kỳ, các nội dung khác)
 (Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: *Trên đây*

STT	CIIF	Tên khách hàng	HĐTD	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết tồn tại	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	8139177	Nguyễn Song Hiền	LN2406052826973	13/6/2024	13/6/2030	18.361	vay tài trợ khoản vay tại Techcombank HT	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	chi nhánh	CBTD: Hoàng Sỹ Việt; GD: Trần Anh Tuấn	Đại
2	5478198	Phan Văn Lương	LN2211217509787	31/7/2024	31/7/2025	1.129	vay bổ sung VLD kinh doanh dịch vụ ăn uống	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	chi nhánh	CBTD: Nguyễn Thị Phương; GD Nguyễn Phan Khánh	Mình
3	2132162	Hồ Trung Tuấn	10326762	30/11/2024	30/11/2025	1.725	bổ sung vốn kinh doanh cây cảnh	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	chi nhánh	CBTD: Nguyễn Thị Phương; GD Nguyễn Phan Khánh	Mình
4	6596086	Nguyễn Ngọc Tuấn	LN2502265026364	28/02/2025	28/02/2026	2.200	Bổ sung VKD Karaoke, nước giải khát	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	PGD Thành Sơn	CBTD: Lê Trần Khánh; GD: Nguyễn Quang Đạt	Mình
5	793359	Lê Thế Hùng	10276643	24/9/2024	24/9/2025	2.900	Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ Karaoke.	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	PGD Thành Sơn	CBTD: Từ Thị Phương; GD: Nguyễn Quang Đạt	Mình
6	6863590	Nguyễn Thị Nguyệt	LN2410184059988	23/06/2025	23/6/2025	2.100	Bổ sung vốn làm mộc và nội thất.	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	PGD Thành Sơn	CBTD: Từ Thị Phương; GD: Nguyễn Quang Đạt	Mình
7	1764177	Nguyễn Văn Thuận	LN2501134794890	18/01/2025	19/01/2026	2.619	Bổ sung vốn KD nông, lâm sản.	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	PGD Thành Sơn	CBTD: Từ Thị Phương; GD: Nguyễn Quang Đạt	Mình
8	3503846	Nguyễn Thị Lam	LN2401121551081	30/12/2022	30/12/2029	1.400	Vay tiêu dùng (mua vật dụng gia đình)	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế KH, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của KH theo quy định.	PGD Nguyễn Du	CBTD: Lê Trần Khánh; GĐPGD: Nguyễn Sen; Nguyễn Quang Đạt	Kiểm

9	2716873	Nguyễn Thị Bích Thảo	LN22082065543 52	19/10/2024	19/10/2025	2.000	Bổ sung vốn kinh doanh giữa các lần	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế K/H, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của K/H theo quy định.	PGD Nguyễn Du	CBTD: Đặng Thị Nga; GD: Nguyễn Phan Khanh	Khanh
10	3914223	Nguyễn Chí Hùng	LN20081126526 02	09/09/2020	09/09/2030	1.650	Đầu tư tài sản cố định phục vụ kinh doanh nhà trọ	Thực hiện kiểm soát sau đối với khoản vay chưa đầy đủ các nội dung: tình hình thực tế K/H, tình hình kinh doanh, tình trạng công việc, tình hình tài chính, kiểm tra việc thực hiện các cam kết của K/H theo quy định.	PGD Nguyễn Du	CBTD: Đào Thị Sương; GD: Nguyễn Phan Khanh	Khanh
		TỔNG				36.084					

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Hoài Thanh

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 06 năm 2025

TRƯỞNG ĐOÀN



Trương Công Chính Đại

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG LIÊN QUAN ĐẾN KHUYẾN NGHỊ VỀ TRA CỨU CIC
(Ban hành kèm theo Kết luận thành tra số 43/KL-ĐT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HBTĐ	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết tồn tại	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	1315503	Thái Thị Hạnh	10207044	18/6/2024	18/6/2025	1.879	bổ sung VKD chăn nuôi	chưa thực hiện tra cứu CIC đầy đủ vào trước thời điểm giải ngân để xác định tình hình vay trả nợ của khách hàng tại thời điểm giải ngân	PGD	CBTĐ: Phạm Thị Hương, GD: Nguyễn Quang Đại (Phê duyệt tư cách PGD Nguyễn Du)	Đại
2	11194720	Nguyễn Thị Kim	10292576	17/10/2024	17/10/2025	1.100	bổ sung VLĐ trang trại	chưa thực hiện tra cứu CIC đầy đủ vào trước thời điểm giải ngân để xác định tình hình vay trả nợ của khách hàng tại thời điểm giải ngân	chi nhánh	CBTĐ: Nguyễn Xuân Thiện, TP: Nguyễn Quang Đại, CO: Văn Bích Thủy, CGPD: Đặng Văn Nga, Đặng Quỳnh Nga	Đại
3	11510135	Trần Thị Liệu	LN24060828 61413	24/01/2024	25/7/2025	1.272	Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ ăn uống	chưa thực hiện tra cứu CIC đầy đủ vào trước thời điểm giải ngân để xác định tình hình vay trả nợ của khách hàng tại thời điểm giải ngân	chi nhánh	Cán bộ: Đặng Thị Nga, thẩm định: Chu Tiến Lợi, Giám đốc Nguyễn Phan Xanh	Thanh
4	413952	Nguyễn Văn Hoàng	LN22081204 86529	05/02/2025	06/05/2047	1.296	Vay hoàn vốn mua bất động sản số 436, TĐP số 6, thôn 3 xã Cẩm Huy, Cẩm Xuyên	chưa thực hiện tra cứu CIC đầy đủ vào trước thời điểm giải ngân để xác định tình hình vay trả nợ của khách hàng tại thời điểm giải ngân	chi nhánh	Cán bộ thẩm định: Nguyễn Thị Đào, Giám đốc Trần Anh Tuấn	Thanh
		TỔNG				5.547					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hoài Thanh

TRƯỞNG ĐOÀN

Trương Công Chính Đại

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TÒN TÀI VI PHẠM VỀ THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT CHO VAY
(Khách hàng doanh nghiệp)
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HĐTD	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết sai phạm	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	7212238	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VINH KHÉ	CLC-14559-01	19/09/2024	29/03/2025	500	bổ sung vốn lưu động	Thẩm định cho vay chưa đầy đủ nội dung, cụ thể: Qua xem xét báo cáo tài chính, đoàn thanh tra nhận thấy báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty có lợi nhuận tuy nhiên báo cáo lưu chuyển tiền tệ lại thể hiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của công ty bị âm, dòng tiền chủ yếu đến từ hoạt động tài chính là tiền vay từ ngân hàng	doanh nghiệp	Cán bộ tin dùng: Trần Thị Bảo Ngọc, kiểm soát: Nguyễn Mạnh Hùng, phê duyệt: Trần Kim Chi, Nguyễn Thị Ngọc.	Hoàng
2	14472905	Công ty TNHH xây dựng thương mại Thăng Thịnh	CLC-25624-01	21/2/2025	21/8/2025	1.500	Thanh toán vật liệu xây dựng	Thẩm định cho vay chưa đầy đủ, cụ thể: Báo cáo thẩm định đánh giá chưa đầy đủ các điều kiện về chỉ số tài chính theo Báo cáo cáo tài chính của doanh nghiệp như doanh nghiệp có lợi nhuận dương trong năm tài chính gần nhất; chỉ số thanh toán ngắn hạn >=1.	doanh nghiệp	CBB: Trần Đình Chiến - Cán bộ kiểm soát Nguyễn Mạnh Hùng - cán bộ thẩm định Nguyễn Anh Tú - chuyên gia phê duyệt Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng
		TỔNG				2.000,00					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Công Hoàng

Hà Tĩnh, ngày 1 tháng 06 năm 2025
TRƯỞNG ĐOÀN

Trương Công Định

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TỒN TẠI, VI PHẠM KIỂM TRA GIÁM SÁT VỐN VAY
(Bên hành kèm theo Kết luận thanh tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HĐTD	Ngày vay	Hạn trả	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nội dung chi tiết sai phạm	Phòng	Cán bộ có liên quan	Cán bộ Thanh tra
1	1385347	Công ty CP Tư vấn và xây dựng HD	CLC-23843-01	27/02/2025	27/8/2025	1.551	Thanh toán vật liệu xây dựng	Đã thực hiện kiểm tra sau cho vay tuy nhiên chưa thu thập đầy đủ các tài liệu, cụ thể: chưa thu thập các tờ khai thuế hàng tháng/quý	KHDN	CBB: Lê Thị Hoa - Kiểm soát Nguyễn Mạnh Hùng - CB thẩm định Phạm Thanh Trung - CGPD; Lê Thị Khánh Ly	HOÀNG
2	8698399	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG PHƯỚC LONG	CLC-33804/8698399/TTK	26/12/2024	26/6/2025	3.000	Thanh toán vật liệu xây dựng	Thực hiện kiểm tra sau cho vay chưa đầy đủ: thiếu hồ sơ chứng minh VPPBank ra soát cam kết chuyển doanh số của khách hàng qua tài khoản mở tại VPPbank định kỳ 3 tháng/1 lần	KHDN	CBBH Đoàn Thị Hồng CBTT: Nguyễn Mạnh Hùng CB Thẩm Định: Vũ Thị Quyên CG Phê Duyệt: Nguyễn Trường Giang	HOÀNG
3	5281304	Công ty TNHH Kim Khi Bắc Miền Trung	CLC-25713-01	17/01/2025	17/7/2025	1.200	Mua thép	Thực hiện kiểm tra sau cho vay chưa đầy đủ: thiếu tài liệu chứng minh doanh số phát sinh có tài khoản mở tại Vpbank đạt tối thiểu 150% doanh số giải ngân theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng và phê duyệt của Hội sở Vpbank.	KHDN	CBB là Thị hòa - Cán bộ kiểm soát Nguyễn Mạnh Hùng - CBTD; Vũ Ngọc Toàn - CGPD; Nguyễn Thị Ngọc	HOÀNG
		TỔNG				5.751					

Hà Tĩnh, ngày 8 tháng 06 năm 2025

TRƯỜNG ĐOÀN

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Công Hoàng

Trương Công Chính Đại

NHÓM KHÁCH HÀNG VAY VỐN ĐỀ TRẢ NỢ TẠI TECHCOMBANK CN HÀ TĨNH
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 43/KL-TT ngày 18 tháng 6 năm 2025)

Đơn vị: triệu đồng

STT	CIF	Tên khách hàng	HĐTD	Dư nợ	Mục đích sử dụng vốn	Nhóm nợ	Tài sản bảo đảm	Giá trị TSBĐ	Đánh giá khả năng thu hồi	Người liên quan
1	8139177	Nguyễn Song Hiền	LN24060528 26973	18.361	vay tái tài trợ khoản vay tại Techcombank HT	1	Quyền sử dụng đất (GCN DM 446899 TDS 1164 TBD 16)	33.963.655.500	có khả năng thu hồi	CBTD: Phạm Thị Hương, GD: Nguyễn Quang Đạt (Phê duyệt tư cách PGD Nguyễn Du)
2	1315503	Đặng Văn Nghĩa	LN24092438 33553	4.796	Cho vay để trả nợ trước hạn theo HĐTD số HTTH202291799084/H DTD tại TCB ngày 18/6/22	1	Quyền sử dụng đất (GCN DO853720 TTD 1098 TBD 16)	7.755.724.000	có khả năng thu hồi	CBTD: Nguyễn Xuân Thiện, TP: Nguyễn Quang Đạt, CO: Văn Bích Thủy, CGPD: Đặng Văn Trình; Đặng Quỳnh Nga
3	7762018	Hoàng Quốc Ba	LN24051426 01940	8.406	Cho vay trả nợ trước hạn khoản vay tại NHTM CP Kỳ thương	1	Quyền sử dụng đất (GCN DM432967 THU.A 1138 TBD 16)	13.300.000.070	có khả năng thu hồi	Cán bộ: Đặng Thị Nga, thẩm định: Chu Tiến Lợi, Giám đốc Nguyễn Phan Khanh
4	1761304	Nguyễn Thị Thúy	LN24032721 67013	6.215	Cho vay trả nợ trước hạn khoản vay tại NHTM CP Kỳ thương	4	Quyền sử dụng đất (GCN DM446524 TD 1046 TBD 16)	9.403.132.000	đã tái toán	Cán bộ thẩm định: Nguyễn Thị Đào, Giám đốc Trần Anh Tuấn
5	3774473	Hà Thị Luyện	LN24061028 66970	7.100	Cho vay hoàn vốn mua CGN QSDĐ số DB 165677 và DL277377	1	Quyền sử dụng đất (GCN QSD đất số DM446899, tờ bản đồ số 16, thửa đất số 1164)	33.963.655.500	có khả năng thu hồi	CBTD: Phạm Thị Hương; TPGD: Nguyễn Quang Đạt
		TỔNG		44.878						

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hoài Thanh

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 06 năm 2025
TRƯỞNG ĐOÀN

Trương Công Chính Đại

